

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ RÃ BẮN  
(1954 - 2015)**

THE  
JOURNAL OF THE  
ROYAL ANTHROPOLOGICAL INSTITUTE

Volume 100, Part 1, 2000

CONTENTS

1. *Editorial*

2. *Book Reviews*

3. *Notes*

4. *Obituary*

5. *Index*

1. *Editorial*

2. *Book Reviews*

3. *Notes*

4. *Obituary*

5. *Index*

**ĐẢNG BỘ HUYỆN CHỢ ĐỒN  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ RÃ BẢN**

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ RÃ BẢN  
(1954 - 2015)**

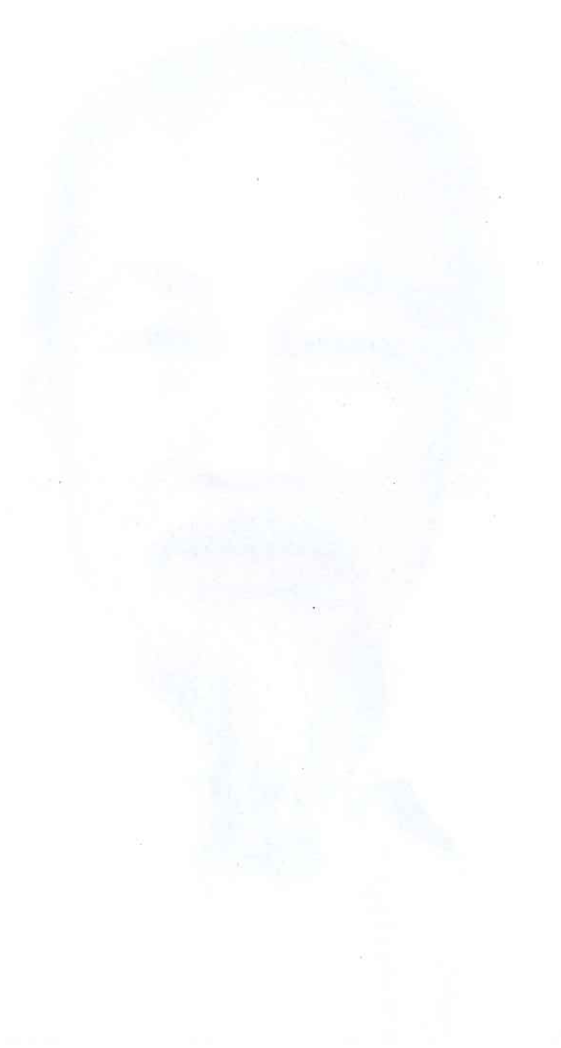
**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG**





**CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (1890-1969)**

*Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam*



Portrait of a man with a beard and mustache, wearing a suit and tie. The image is very faint and low-contrast.

## **BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**

**Nguyễn Triệu Thắng**

Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban

**Triệu Văn Nguyên**

Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Phó ban

**Ngô Văn Hằng**

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Phó ban

## **BAN SỬU TÂM TƯ LIỆU**

**Ngô Văn Hằng**

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Trưởng ban

**Vy Hiệp Pháp**

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Phó trưởng ban

**Triệu Văn Trường**

Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã - Thành viên

**Lục Đình Nhu**

Bí thư Đoàn Thanh niên xã - Thành viên

**Hoàng Thị Cơi**

Chủ tịch Hội Phụ nữ xã - Thành viên

**Phùng Văn Vịnh**

Cán bộ hưu trí - Thành viên

**Thạch Văn Lành**

Đảng viên - Thành viên

**BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN**

*Thạc sĩ, Nhà báo:* **Nguyễn Nguyên Hạnh**

*Cử nhân:* **Đông Thị Mai Hoa**

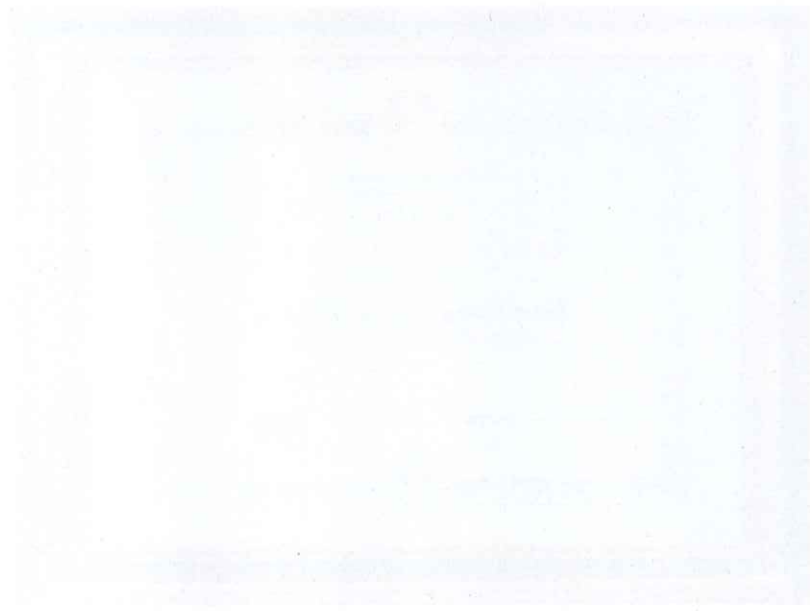
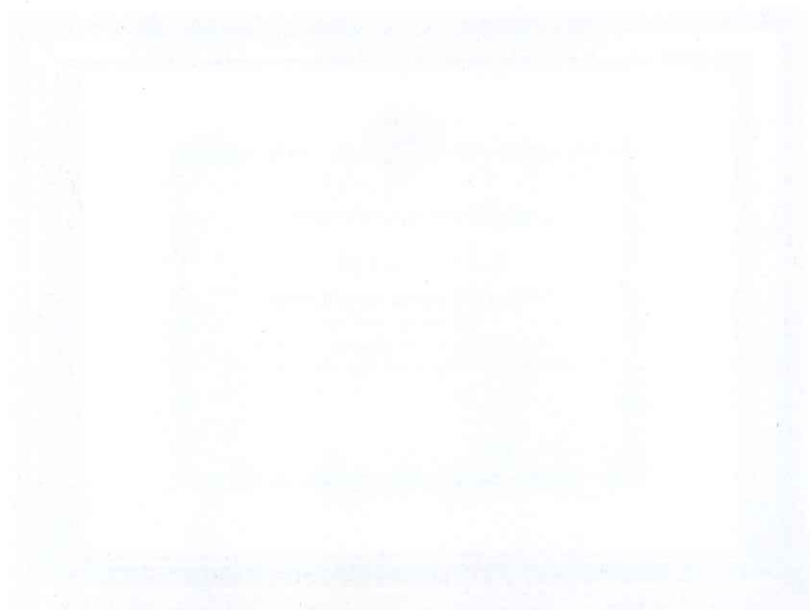
*Cử nhân:* **Nguyễn Khắc Thi**



*Bản đồ quy hoạch và sử dụng đất xã Rã Bần*







## LỜI NÓI ĐẦU

Rã Bản là một trong 22 xã, thị trấn của huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Trải qua bao biến cố thăng trầm của lịch sử, vượt lên trên mọi khó khăn, thử thách trong mọi hoàn cảnh, nhân dân các dân tộc trong xã vẫn một lòng đoàn kết, kiên trung để xây dựng quê hương, đất nước.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời tạo nên bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối lãnh đạo phong trào cách mạng ở nước ta. Từ đây, dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc xã Rã Bản đã không ngừng phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết trong đấu tranh, chống áp bức bóc lột của thực dân, phong kiến. Ngay từ buổi đầu khi tổ chức Đảng chưa ra đời ở Rã Bản, phong trào Việt Minh vừa lan tới, nhân dân trong xã đã một lòng theo Đảng, theo cách mạng, tham gia các hội cứu quốc của Mặt trận Việt Minh, nuôi giấu và bảo vệ cán bộ cách mạng khi đến hoạt động tại xã. Suốt chiều dài lịch sử từ năm 1930 cho đến những ngày tháng Tám sục sôi tinh thần cách mạng, nhân dân Rã Bản đã cùng với nhân dân cả nước vùng lên với sức mạnh quật khởi để làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Nhân dân các dân tộc trong xã luôn đoàn kết, vượt qua khó khăn, thiếu thốn, sẵn sàng nhường cơm, sẻ áo, tạo điều kiện tốt nhất cho các cơ quan, cán bộ và nhân dân đến sơ tán, đóng quân, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Trước năm 1954, vùng đất xã Rã Bản ngày nay thuộc xã Đông Viên. Năm 1954, xã Đông Viên được tách thành 3 xã Đông Viên, Đại Thắng (xã Đại Sáo), Đức Thượng (xã Rã Bản). Từ đây, xã Đức Thượng và Chi bộ xã Đức Thượng<sup>1</sup> được thành lập. Trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng địa phương, năm 1977 Chi bộ Đảng xã Rã Bản phát triển thành Đảng bộ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân xã Rã Bản cùng với nhân dân Chợ Đồn tiếp tục đón các đoàn cán bộ, cơ quan và nhân dân lên hoạt động, sơ tán. Đồng thời, Rã Bản đã hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ hậu phương lớn với tiền tuyến lớn, góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Từ năm 1986, Đảng bộ xã Rã Bản đã lãnh đạo nhân dân tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện. Dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã đã khắc phục mọi khó khăn, tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp trong lao động sản xuất, tạo sự chuyển dịch mạnh mẽ trong cơ cấu kinh tế. Nhờ đó, diện mạo nông thôn Rã Bản ngày càng thêm đổi

---

1. Tháng 4-1963, xã Đức Thượng đổi tên thành xã Rã Bản.

mới, nhưng vẫn không mất đi nền tảng truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28-8-2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chỉ thị của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Chợ Đồn, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Rã Bản khóa XIII (nhiệm kỳ 2015-2020) đã ra Nghị quyết về công tác nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn sách “**Lịch sử Đảng bộ xã Rã Bản (1954-2015)**”.

Cuốn sách ghi lại những trang sử vẻ vang, những chiến công trong chiến đấu cũng như trong lao động, sản xuất của nhân dân các dân tộc Rã Bản dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã. Đó là nguồn cổ vũ lớn lao, góp phần khơi dậy và giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của vùng đất Rã Bản cho thế hệ con cháu. Qua đó, giúp những người con của Rã Bản hôm nay nâng cao sự hiểu biết, niềm tự hào về mảnh đất, nơi mình đã sinh ra và lớn lên.

Để cuốn sách được ra mắt bạn đọc là sự cố gắng, nỗ lực của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Rã Bản, các đồng chí trong Ban Chỉ đạo, Ban Sưu tầm, Ban Nghiên cứu - Biên soạn, cũng như sự đóng góp quý báu về tư liệu của các đồng chí nguyên là lãnh đạo chủ chốt của xã, các nhân chứng đã hoạt động cách mạng qua các thời kỳ, sự đồng tình ủng hộ và động viên tích cực của toàn thể đảng viên và đông đảo nhân dân trong xã. Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Huyện ủy,

Ban Nghiên cứu - Biên soạn, các ban ngành, đoàn thể, đảng viên và nhân dân trong xã đã giúp chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng song cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót do việc lưu trữ tài liệu chưa được đảm bảo và những nhân chứng lịch sử không còn nhiều. Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin tiếp thu những ý kiến đóng góp của các đồng chí và nhân dân cùng bạn đọc để cuốn “**Lịch sử Đảng bộ xã Rã Bản (1954-2015)**” khi tái bản sẽ hoàn thiện hơn.

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ**

Bí thư - Trưởng ban Chỉ đạo

**Nguyễn Triệu Thắng**

## *Chương I*

# VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA XÃ RÃ BẢN

## I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ XÃ RÃ BẢN

Rã Bản là một xã vùng cao, nằm ở phía đông của huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, cách trung tâm huyện lỵ 10km. Phía bắc giáp xã Bằng Phúc, phía nam giáp xã Đông Viên, phía đông giáp xã Đôn Phong (huyện Bạch Thông), phía tây giáp xã Phương Viên và xã Đại Sảo.

Khí hậu Rã Bản mang tính chất đặc thù của vùng nhiệt đới gió mùa. Mùa xuân và mùa thu là 2 mùa chuyển tiếp, có khí hậu ôn hòa, mùa hạ nóng ẩm mưa nhiều, mùa đông lạnh giá mưa ít. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 26,8°C, cao nhất là 38,6°C và thấp nhất -0,8°C. Lượng mưa bình quân năm là 1.583mm. Tổng số giờ nắng trung bình của xã vào khoảng 2.002 giờ/năm. Độ ẩm không khí vào khoảng 83%.

Từ tháng 5 đến tháng 10 hàng năm, trên địa bàn xã xuất hiện gió đông nam mang theo nhiều hơi nước thường xuyên gây ra mưa. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau là sự

hoạt động mạnh của gió mùa đông bắc kéo theo sự khô hanh và rét đậm, rét hại. Ngoài ra, xã còn chịu ảnh hưởng của hiện tượng sương muối, giông và sương mù gây ảnh hưởng tới đời sống và sản xuất của nhân dân.

Rã Bản nằm trong lưu vực đầu nguồn sông Cầu và có 2 con suối nhỏ là suối Khuổi Hun và Khuổi Xá chảy từ đông xuống tây đổ ra sông Cầu, các khe suối nhỏ cung cấp nước tưới cho diện tích đất nông nghiệp của xã.

Theo số liệu thống kê năm 2015, xã Rã Bản có tổng diện tích tự nhiên là 2.478,37ha, trong đó đất nông nghiệp là 2.390,19ha, đất phi nông nghiệp là 59,57ha và đất chưa sử dụng là 28,61ha.

Rã Bản có nguồn tài nguyên rừng phong phú. Với diện tích đất rừng rộng lớn nên trồng rừng sản xuất trở thành một thế mạnh trong phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp của xã. Rừng của Rã Bản chủ yếu là rừng trồng, rừng tái sinh với nhiều loại cây như quế, keo... Do chính sách giao đất, giao rừng của địa phương được thực hiện tốt nên diện tích trồng rừng ngày một tăng cả về số lượng và chất lượng, cơ cấu cây trồng đa dạng và phong phú.

Rừng được chăm sóc và phát triển tốt đã góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế quá trình xói mòn rửa trôi đất trong mùa mưa lũ. Đây là nguồn tài nguyên có tiềm năng lớn đối với sự phát triển kinh tế của địa phương.

Năm 2015, xã Rã Bản có 388 hộ với 1.554 nhân khẩu. Trong đó, dân số trong độ tuổi lao động là 936 người (chiếm 58,9% tổng dân số toàn xã). Nguồn lao động tập trung chủ

yếu trong ngành nông - lâm nghiệp (chiếm hơn 90%), các ngành khác chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Lực lượng lao động của xã là khá lớn, song tỷ lệ lao động qua đào tạo còn thấp.

Rã Bản có 4 dân tộc cùng chung sống đó là Tày, Nùng, Dao, Kinh, trong đó dân tộc Tày chiếm 98% (năm 2015). Các dân tộc có nhiều nét văn hóa mang đậm bản sắc của địa phương.

Ngành kinh tế chính của xã là sản xuất nông - lâm nghiệp với hoạt động chính là trồng cây lương thực (lúa, ngô...); chăn nuôi gia cầm và trâu, bò, lợn; trồng rừng. Nhiều năm trở lại đây, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhân dân đã áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh tăng vụ. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng trong các ngành thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp; ngành nông - lâm nghiệp chuyển dần sang hướng sản xuất hàng hóa.

Hiện nay, đời sống người dân xã Rã Bản từng bước được cải thiện. Sản phẩm nông nghiệp đã bắt đầu trở thành hàng hóa. Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt 18,6 triệu/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo chiếm 7,75%, hộ cận nghèo là 10,85%.

Xã Rã Bản có 3km Tỉnh lộ 257 (nay là Quốc lộ 3B) chạy qua. Nhìn chung hệ thống giao thông từ trung tâm xã đến các thôn bản đã được đầu tư xây dựng, cơ bản đáp ứng và phục vụ việc đi lại của nhân dân.

Xã Rã Bản là xã vùng núi của huyện Chợ Đồn, nền kinh tế chậm phát triển, trình độ dân trí còn thấp. Cơ sở

hạ tầng kỹ thuật như: giao thông, thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, thu gom chất thải... chưa đầy đủ và chưa đảm bảo, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất của người dân.

## II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH LÀNG XÃ

Xã Rã Bản - một đơn vị hành chính của huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn vốn có lịch sử lâu đời. Theo sách cũ ghi lại, từ trước năm 1427 (thời thuộc Minh) trở về trước, huyện Chợ Đồn ngày nay là một phần đất của huyện Vĩnh Thông, phủ Thái Nguyên. Đến năm 1428 (nhà Lê sơ), huyện Vĩnh Thông được đổi thành châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa, do phiên thân họ Hoàng nối đời cai trị. Từ đó cho đến khi thực dân Pháp đặt ách cai trị lên vùng đất này, Chợ Đồn thuộc châu Bạch Thông.

Sau một thời gian đánh chiếm các huyện phía Bắc nước ta trong đó có huyện Chợ Đồn ngày nay, thực dân Pháp thành lập chính quyền cai trị ở đây. Năm 1911, châu Chợ Đồn được thành lập, bao gồm 2 tổng Đông Viên và Nhu Viễn. Rã Bản thuộc tổng Đông Viên<sup>1</sup>, châu Chợ Đồn.

Từ năm 1938-1942, xã Đoàn Kết - tiền thân của xã Rã Bản ngày nay được thành lập với 7 bản: Nà Cà, Bản Hun, Kéo Hấy, Khuổi Nhang, Chối Thượng, Bản Chối, Khuổi Già. Từ năm 1943-1945, xã Đoàn Kết được đổi tên thành xã Tinh Thần.

---

1. Gồm các xã: Đông Viên, Rã Bản, Phương Viên, Bằng Viễn, Đại Sào, Bằng Lãng, Ngọc Phái, Yên Thịnh.

Sau năm 1945, trên cơ sở 7 bản từ trước, xã Tinh Thần thành lập thêm 2 bản là Nà Tải, Pác Già, nâng tổng số bản của xã lên 9 bản là: Nà Cà, Bản Hun, Kéo Hấy, Khuổi Nhang, Chóí Thượng, Nà Tải, Pác Già, Bản Chóí, Khuổi Già.

Cách mạng tháng Tám thành công, cấp tổng bị bãi bỏ, năm 1946, thực hiện kế

hoạch hợp nhất các xã nhỏ thành xã mới quy mô lớn hơn, để tiện cho việc chỉ đạo chung, các xã Rã Bản, Đông Viên, Đại Sảo được hợp nhất thành xã Đông Viên.

Cuối năm 1954 đầu năm 1955, sau ngày hòa bình lập lại, để thuận lợi cho công tác quản lý, lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, xã Đông Viên được chia tách thành 3 xã như trước nhưng tên gọi được thay đổi, đó là: xã Đông Viên, Đức Thượng (xã Rã Bản), Đại Thắng (xã Đại Sảo).

Tháng 4-1963, xã Đức Thượng được đổi tên thành Rã Bản, gồm 9 thôn: Nà Cà, Bản Hun, Kéo Hấy, Khuổi Nhang, Nà Phung, Nà Tải, Bản Chóí, Pác Già, Khuổi Già.

Trải qua những thăng trầm của lịch sử, hiện nay xã Rã Bản đã ổn định về mặt địa giới hành chính. Cũng như bao làng quê khác, các thôn bản được hình thành trong quá trình lâu dài, là sự tập hợp các nhóm cư dân, quá trình đó diễn ra mỗi thôn, bản khác nhau. Đồng thời, đây là cái nôi bảo tồn các giá trị truyền thống của quê hương, dân tộc.

### III. TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VĂN HÓA

Trong suốt chiều dài lịch sử, những cuộc đấu tranh với thiên nhiên khắc nghiệt và giặc ngoại xâm đã hun đúc nên những đức tính tốt đẹp, tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần phong phú, góp phần tạo nên cốt cách của con người Rã Bản.

Trước năm 1947, trên địa bàn xã có 1 chùa và 2 đình là chùa Pù Chùa, đình Chói Thượng và đình Nà Lèo.

Chùa Pù Chùa được xây dựng ở 2 khu vực, đầu tiên là ở đồi Nà Hính (trên nền trụ sở làm việc của xã bây giờ), đến khoảng năm 1935-1936, chùa được tháo dỡ chuyển lên Pù Chùa (Bản Nưa ngày nay).

Đình Nà Lèo (Bản Huân) được xây dựng ở khu Pác Dát (thuộc Nà Cà, Bản Hun, Kéo Hấy). Đình được xây dựng với mục đích thờ đất, thần núi.

Đình Chói Thượng đầu tiên được dựng ở khu ruộng nhà ông Nông Văn Chung (Khuổi Nhang). Lúc này có một cây chò chỉ to, cao, đình được dựng ngay dưới gốc cây chò này. Tuy nhiên, do nước suối xoáy vào gốc chò, nhân dân sợ đổ đình nên chuyển lên đầu làng Nà Phung, do ông Triệu Đình Ngọc bảo quản, sau là 2 ông Nguyễn Duy Vỵ và Lý Văn Sòng. Đình chủ yếu thờ thần đất. Ngày 13-7 hàng năm được chọn là ngày cúng đình.

Bước vào dịp đầu xuân ngày 6-7 tháng Giêng tổ chức lễ hội “Lồng Tồng” bày mâm bần cúng thần đất. Vào ngày 13 tháng 7 âm lịch hàng năm, mỗi hộ một người về cúng, riêng ngày mồng một và ngày rằm hàng tháng người bảo

quản đến thấp hương và đánh trống hoặc kèng thờ thần đất để cầu may, cầu phúc bảo vệ mùa màng cho dân làng yên ổn. Đến năm 1959-1960 do phong trào hợp tác xã nông nghiệp được thành lập khắp nơi thì đình, chùa mai một dần.

Trên địa bàn xã có 4 dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh cùng sinh sống. Mỗi dân tộc lại có phương thức canh tác nông nghiệp truyền thống riêng. Những phương thức canh tác đó đã làm đa dạng hóa các loại hình sản xuất nông nghiệp truyền thống, trên cơ sở canh tác nông nghiệp của người Tày là cơ bản. Không chỉ sáng tạo trong sản xuất, đồng bào các dân tộc xã Rã Bản còn sáng tạo ra những giá trị văn hoá tinh thần độc đáo, thể hiện qua các lễ hội truyền thống mà hội Lòng Tông là một trong những lễ hội tiêu biểu của người Tày vùng cao Bắc Kạn. Hàng năm, hội Lòng Tông ở Rã Bản được tổ chức kéo dài từ ngày mùng 6 đến ngày mùng 7 tháng Giêng Âm lịch.

Hội Lòng Tông ở Rã Bản được tổ chức tại 2 đình Nà Léo và đình Chói Thượng với sự tham gia của đông đảo người dân. Vào ngày hội, tất cả mọi người trong thôn, trong bản đều tham gia làm lễ. Trong phần lễ, mỗi nhà đều phải tham gia một mâm cỗ cúng ở đình gồm: thịt gà, thịt lợn, bánh chưng... Mâm cỗ của mỗi hộ cũng được bố trí theo một vị trí cố định.

Trong phần hội có các trò chơi như tung còn, đánh quay, kéo co, đánh đu, đánh võ, đánh vật... Trong niềm

vui hội hè, nam nữ thanh niên tụ tập hát lượn để tìm bạn tâm đầu ý hợp. Hội Lồng Tồng được xem là lễ hội đặc sắc nhất của văn hóa dân gian làng bản ở địa phương.

Bên cạnh những đặc trưng về văn hóa, Rã Bản còn là nơi hội tụ của những truyền thống tốt đẹp như tình đoàn kết, chung sức, chung lòng xây dựng quê hương từ hàng trăm năm nay.

*Truyền thống trong lao động:* Trong quá trình khai khẩn đồng hoang, phát rừng làm nương rẫy... bằng bàn tay lao động và khối óc sáng tạo, người dân xã Rã Bản đã biết dựa vào thuận lợi của điều kiện tự nhiên, khắc phục khó khăn, biến đất hoang thành ruộng đồng, thôn bản. Hơn nữa, người dân nơi đây chủ yếu sinh sống bằng sản xuất nông nghiệp trồng lúa nước, lúa nương, trồng màu nên rất giàu kinh nghiệm trong gieo trồng cây lúa, hoa màu, từ khâu chọn giống đến chọn đất canh tác phù hợp... Đó chính là nét đẹp được người dân hun đúc thành truyền thống đoàn kết, lao động, thông minh và sáng tạo. Truyền thống đó đã xuyên suốt hàng nghìn năm lịch sử, góp phần xây dựng khối đoàn kết trong cộng đồng làng xã, tạo dựng cho quê hương trở thành vùng nông nghiệp trồng lúa, hoa màu.

*Truyền thống hiếu học:* Mặc dù là xã không đông dân, công tác giáo dục còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng trong thời chiến cũng như thời bình, các thế hệ người dân Rã Bản luôn rất coi trọng và ưu tiên công tác giáo dục. Chất lượng học tập và đạo đức học sinh rất tốt, nhiều thế hệ khi trưởng thành đã trở thành những người có ích cho

xã hội, một số trở thành cán bộ lãnh đạo các ban, ngành của huyện, tỉnh.

Hiện nay, công tác giáo dục ở Rã Bản rất được chú trọng. Chất lượng đào tạo của các trường ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ các em thi đỗ vào các trường cao đẳng, đại học năm sau cao hơn năm trước. Đây là nguồn nhân lực quan trọng để xây dựng quê hương Rã Bản ngày càng giàu đẹp.

*Truyền thống yêu nước:* Người dân Rã Bản có truyền thống yêu nước nồng nàn, mưu trí sáng tạo kiên cường, bất khuất, mỗi khi có giặc ngoại xâm muôn người như một, sát cánh bên nhau cầm vũ khí đánh giặc. Khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, phát huy truyền thống yêu nước, nhân dân các làng trong xã Rã Bản nói riêng, nhân dân huyện Chợ Đồn tiếp tục tham gia chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Kể từ đây, từng địa danh, từng mảnh đất Rã Bản đều in dấu chân của những người cán bộ cách mạng. Đó là sức mạnh tinh thần vô giá của nhân dân địa phương được gìn giữ, phát huy theo bề dày của lịch sử xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước. Truyền thống ấy được nâng lên và phát huy cao độ thành truyền thống cách mạng kiên cường khi được ánh sáng cách mạng của Đảng soi đường dẫn dắt. Tinh thần yêu nước, yêu quê hương trở thành sức mạnh to lớn giúp Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Rã Bản giành được những thắng lợi vẻ vang, viết tiếp những trang sử rạng rỡ trong các giai đoạn, các thời kỳ đấu tranh cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Khi bắt đầu có tin tưởng, nó sẽ biến đổi thành một loài khác, chẳng hạn như chim, cá, hoặc động vật khác.

Trong một thời kỳ dài, loài chim là loài duy nhất sống trên đất liền. Các loài động vật khác, như các loài bò sát, lưỡng cư, và cá, chỉ sống được trong môi trường nước. Điều này là do môi trường nước cung cấp cho chúng môi trường sống thích hợp để sinh sản và phát triển.

Trong quá trình tiến hóa, một số loài chim đã phát triển các đặc điểm thích nghi để sống trên đất liền. Một số loài chim đã phát triển các đặc điểm thích nghi để sống trên đất liền, chẳng hạn như khả năng bay, khả năng tìm kiếm thức ăn trên đất liền, và khả năng sống sót trong môi trường khô hạn. Những loài chim này đã trở thành những loài động vật sống trên đất liền. Điều này là do môi trường nước cung cấp cho chúng môi trường sống thích hợp để sinh sản và phát triển. Trong quá trình tiến hóa, một số loài chim đã phát triển các đặc điểm thích nghi để sống trên đất liền. Một số loài chim đã phát triển các đặc điểm thích nghi để sống trên đất liền, chẳng hạn như khả năng bay, khả năng tìm kiếm thức ăn trên đất liền, và khả năng sống sót trong môi trường khô hạn. Những loài chim này đã trở thành những loài động vật sống trên đất liền. Điều này là do môi trường nước cung cấp cho chúng môi trường sống thích hợp để sinh sản và phát triển.



*Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Rã Bàn*



*Điểm Bưu điện xã Rã Bàn*



*Trạm Y tế xã Rã Bản*



*Trường Mầm non xã Rã Bản*



*Trường Tiểu học xã Rã Bản*



*Hệ thống giao thông nông thôn xã Rã Bản*



Figure 1. [Illegible text]

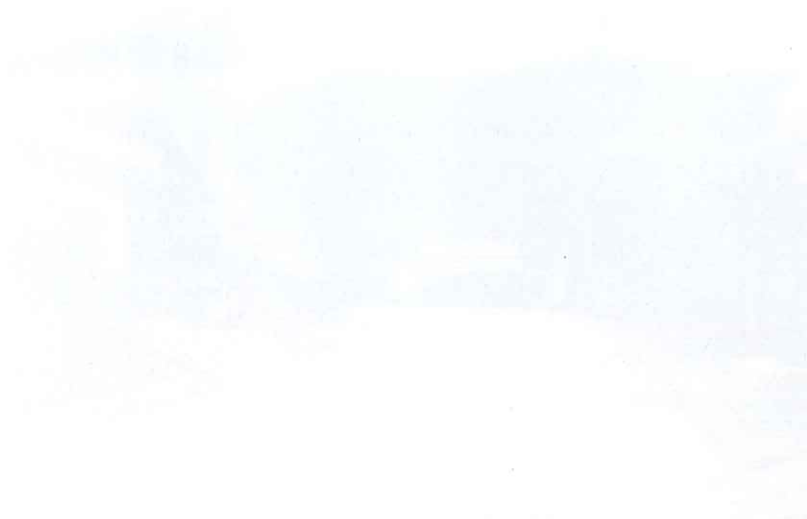


Figure 2. [Illegible text]

## *Chương II*

### **RÃ BẢN TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930-1945) VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)**

#### **I. QUÊ HƯƠNG RÃ BẢN DƯỚI ÁCH THỐNG TRỊ CỦA PHONG KIẾN VÀ THỰC DÂN**

Năm 1896, thực dân Pháp cơ bản hoàn thành công cuộc xâm lược và bình định nước ta.

Để dễ bề cai trị, chúng chia nước ta thành 3 kì (Bắc kì, Trung kì, Nam kì) và đặt ra chế độ cai trị khác nhau đối với mỗi kì. Rã Bản thuộc Bắc kì nên nằm dưới chế độ bảo hộ của thực dân Pháp do quan lại phong kiến Nam triều (nhà Nguyễn) trực tiếp cai trị.

Về chính trị, thông qua bộ máy cai trị quan liêu, tham nhũng, chính quyền thực dân phong kiến đã không trừ một thủ đoạn nào để đè nén, hà hiếp và bóc lột nhân dân, đẩy nhân dân vào con đường bán cùng hóa. Bộ máy quan lại địa phương trở thành công cụ tay sai của chính quyền thực dân. Người dân bị tước hết mọi quyền tự do, dân chủ, không được hưởng bất kỳ quyền lợi chính trị nào. Các

cuộc đấu tranh phản kháng của nhân dân đều bị chúng đàn áp dã man.

Theo cơ cấu tổ chức bộ máy cai trị chung, ở các thôn bản trong xã Rã Bản cũng như các thôn bản khác trong toàn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, thực dân Pháp xây dựng một bộ máy cai trị bao gồm các chức dịch: chánh tổng<sup>1</sup>, lý trưởng<sup>2</sup>, phó lý, thủ bạ, xã đoàn, xã lộ, biện xã, trưởng thôn... Pháp ra sức mua chuộc người đứng đầu các dòng họ lớn, cho nắm giữ các chức vụ trong chính quyền tay sai.

Với chính sách “chia để trị”, bên cạnh bộ máy tay sai nói trên, thực dân Pháp còn đặt một hệ thống chính quyền riêng của người Dao. Ở cấp châu có chức quản chiểu và phó quản chiểu, ở tổng có chức chánh mán, ở xã có chức động trưởng. Thực dân Pháp ra sức tuyên truyền cho bộ máy này, coi như là quyền tự trị của các dân tộc.

Trong thôn bản, các phe nhóm đấu tranh với nhau tranh giành quyền lợi địa vị rất gay gắt. Tệ nạn mua bán các chức vị trong bản diễn ra phổ biến, để có một chức kỳ mục, thủ bạ, trưởng tuần... phải đến nhà Chánh tổng biếu 1 con trâu.

Về kinh tế, thực dân Pháp ra sức vơ vét bóc lột nhân dân Rã Bản với nhiều thứ thuế vô lý như thuế thân, thuế

---

1. Khoảng năm 1934-1935, ông Triệu Trung Hành làm Chánh tổng.  
2. Lý trưởng Liêu Đình Phỏ, Liêu Đình Tươi, Phùng Văn Đình, Hà Công Nổi, Liêu Đình Vỵ (1939-1941); Vỵ Quang Long (1942-1944); Vỵ Hữu Hiền, Nông Văn Chính (1945-1946); Vỵ Quang Tung, Nguyễn Duy Vỵ...

ruộng... Trong đó, thuế thân là thứ thuế vô lý nhất đánh vào các suất đinh từ 18 tuổi đến 60 tuổi phải nộp 2,5 đồng, nếu tính cả các khoản tạp dịch khác thì lên tới 3,5 đồng.

Kinh tế khó khăn lại bị đàn áp, bóc lột đến cùng cực nên đời sống của nhân dân hết sức khổ cực. Nạn đói, rét vì không có cơm ăn, áo mặc thường xuyên xảy ra. Có khoảng 30% số hộ tạm đủ ăn, 70% số hộ thiếu ăn từ 3-5 tháng, nhân dân phải vào rừng đào củ mài, cây báng về chế biến làm thức ăn sinh sống qua ngày. Xã không có địa chủ, chỉ có một số gia đình có điều kiện kinh tế (xếp vào hàng phú nông) như Vy Quang Thắng (chiếm khoảng 2ha ruộng đất), lý trưởng là ông Nông Văn Chính (làm trong giai đoạn 1945-1946), trước đó là ông Vy Quang Long (1942-1944). 10% dân số của xã lúc bấy giờ không có ruộng để canh tác phải đi làm thuê, làm mướn, đi ở cho nhà giàu (người nông dân Rã Bản đi làm thuê chủ yếu sang Đông Viên) với giá rẻ mạt. Ruộng đất của nông dân Rã Bản ngày càng bị thu hẹp, cộng với việc phải chịu nhiều thứ thuế nên ngày càng bị bần cùng hóa cao độ.

Trước năm 1945, địa chủ ở Đông Viên là Hoàng Thị Nháo đã đến Rã Bản mua hàng chục hécta ruộng. Sau đó thuê người nông dân trong xã đến làm. Đến mùa thu hoạch thì thóc được để ở kho tại một nhà nào đó trong xã để thuận tiện việc cho vay.

Nhân dân chủ yếu sống bằng độc canh cây lúa, năng suất thấp. Do vậy, đại bộ phận nhân dân trong xã có đời sống bấp bênh, công nợ triền miên. Nhiều gia đình cứ vụ mùa xong là hết thóc phải vay nợ. Từ năm 1937-1945, địa

chủ Hoàng Thị Nháo đặt một cút thóc ở nhà ông Tài (bản Chói) để trả lãi. Hàng năm, cứ vào vụ giáp hạt, nông dân phải vay ăn (một gốc cộng một lãi) và lần chiếm 4.500m<sup>2</sup> ruộng cho nông dân thuê lấy lãi.

Về văn hóa - xã hội, đi đôi với những chính sách về kinh tế, chính trị, chính quyền thực dân thi hành chính sách áp bức rất phản động. Những quyền tự do, dân chủ tối thiểu của người dân đều bị cấm đoán. Chúng tiến hành các thủ đoạn thâm độc để làm suy yếu khối đại đoàn kết trong nhân dân, gây hiềm khích giữa các dân tộc, dòng họ, duy trì tập tục mê tín dị đoan, nhằm làm cho nhân dân ta lãng quên nỗi khổ của người dân mất nước để dễ bề cai trị.

Để giam hãm người nông dân dưới ách thống trị hà khắc, thực dân Pháp duy trì chính sách ngu dân. Trường học là nơi dành riêng cho con cái nhà giàu nhằm đào tạo một số người làm tay sai cho chúng. Cả xã chỉ có khoảng 11 người biết chữ, đọc thông viết thạo con nhà khá giả. Cho nên, sau hơn 80 năm đô hộ của Pháp, số người mù chữ ở Rã Bản chiếm hơn 90% dân số.

Giáo dục không phát triển, y tế cũng không được chính quyền thực dân quan tâm, cả xã không có trạm xá hay nhà hộ sinh, khi sinh đẻ hoặc đau ốm, bệnh tật đều chữa trị theo kinh nghiệm dân gian hoặc mời thầy về cúng trừ tà ma.

Bọn thống trị còn đầu độc nhân dân bằng rượu cồn, thuốc phiện, khuyến khích các tệ nạn xã hội phát triển. Hàng năm, vào dịp đầu xuân, 90% số hộ phải làm kỳ yên

linh đình và hội hè đến hết tháng Giêng âm lịch. Việc tang, việc cưới được tổ chức linh đình, lãng phí và phải mua rượu của Pháp. Muốn thịt một con trâu cũng phải mua 5kg muối của Pháp. Chính sách cai trị của thực dân Pháp làm băng hoại các giá trị truyền thống, thuần phong mỹ tục, từng bước làm mai một bản sắc văn hóa của người dân Rã Bản.

Trong hoàn cảnh bị đàn áp về chính trị, áp bức về kinh tế, kìm kẹp về văn hóa - xã hội, nhân dân Rã Bản vẫn một lòng đoàn kết với nhau, cùng vượt qua những khó khăn, chờ dịp đứng lên lật đổ chế độ thực dân phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân.

## II. RÃ BẢN TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930-1945)

Ngày 3-2-1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã mở ra thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam, thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đảng ra đời đã đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, thống nhất các tổ chức Cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Từ năm 1930-1941, phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng diễn ra sôi nổi ở Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên có ảnh hưởng và tác động lớn đối với nhân dân các dân tộc Chợ Đồn trong đó có đồng bào các dân tộc Rã Bản.

Từ năm 1939 trở đi, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động. Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ngày 22-9-1940, quân Nhật ở Trung Quốc tiến quân qua biên giới Việt - Trung xuống đánh chiếm Lạng Sơn. Ngày 27-9-1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, thuộc tỉnh Lạng Sơn bùng nổ. Tiếp đó, đến ngày 28-1-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Tháng 5-1941, tại Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng), Người triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8. Hội nghị ra nghị quyết và chỉ rõ đường lối đấu tranh của cách mạng Việt Nam là đặt vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Để tập hợp động viên tinh thần cách mạng của toàn thể dân tộc, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) thay cho Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

Sau Hội nghị lần thứ VIII của Trung ương Đảng, theo chỉ thị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, vấn đề “Nam tiến” được thực hiện khẩn trương. Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ đánh thông hai con đường Cao Bằng - Lạng Sơn và Cao Bằng - Bắc Kạn - Thái Nguyên để giữ vững liên lạc với Thường vụ Trung ương Đảng, tạo điều kiện phát triển các cơ sở chính trị và lực lượng vũ trang cách mạng.

Tất cả những sự kiện trên đều ảnh hưởng sâu sắc đến nhân dân các dân tộc Chợ Đồn nói chung, Rã Bản nói riêng. Tuy nhiên, do châu Chợ Đồn có mỏ kẽm quan trọng, tập trung đông công nhân; do đó thực dân Pháp tăng cường cao độ bộ máy đàn áp. Mật thám địch hoạt

động rất ráo riết, phát hiện tất cả những người lạ mặt ra vào. Hơn nữa, Chợ Đồn lại nằm sâu trong vùng núi non hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn... Tình hình đó cũng là nguyên nhân khiến cho ảnh hưởng của phong trào cách mạng ở các địa phương khác chưa thể trực tiếp đến với nhân dân các dân tộc huyện Chợ Đồn nói chung, tổng Đông Viên nói riêng.

Từ năm 1942 trở đi, phong trào cách mạng tại các châu của tỉnh Bắc Kạn bắt đầu có những chuyển biến mau lẹ. Vào thời gian này, vấn đề liên lạc giữa các trung tâm căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai trở thành một yêu cầu bức thiết. Bên cạnh hình thức giao thông bí mật có từ trước, đồng chí Nguyễn Ái Quốc chỉ thị phải xây dựng những con đường quân chúng, tức là các cơ sở cách mạng mới, để nối liền các trung tâm cách mạng với nhau.

Sau cuộc hội nghị của các đồng chí lãnh đạo tổng bộ Việt Minh, Liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng và Cứu quốc quân tại Lũng Hoài (Hòa An, Cao Bằng) đầu năm 1943, lực lượng Nam tiến, với 19 đội khác nhau, xuất phát từ tổng Kim Mã (Nguyên Bình, Cao Bằng) tiến xuống Bắc Kạn.

Sau khi xây dựng được địa bàn tại vùng Phja Bioóc, đoàn quân Nam tiến đã tích cực tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho nhân dân Chợ Đồn đặc biệt là đồng bào Dao. Dọc theo các triền núi cao, qua các vùng cư trú của đồng bào Dao, cán bộ Nam Tiến đã xây dựng thành công nhiều cơ sở cách mạng ở Rã Bản, Bằng Lũng... Theo mối quan hệ họ hàng và bạn bè, cơ sở cách mạng trong đồng bào Dao phát triển nhanh chóng trở thành một hệ thống

liên hoàn trên khắp các vùng rừng núi Cao - Bắc - Lạng. Ở Rã Bản cũng có đội cứu quốc của Mặt trận Việt Minh, Một số người trong bộ máy chính quyền địch ở cơ sở cũng được tuyên truyền, giác ngộ.

Cùng thời gian trên, một bộ phận khác của lực lượng Nam tiến cũng xây dựng được nhiều cơ sở cách mạng trong đồng bào Tày - Nùng ở vùng thấp. Sau khi xây dựng được cơ sở cách mạng ở các xã phía bắc huyện Bạch Thông và phát triển sang các xã Đôn Phong, Dương Phong, Quang Thuận... Từ mùa hè năm 1943, một số cán bộ Nam tiến đã tiến vào phía đông huyện Chợ Đồn, xây dựng cơ sở ở Đông Viên và Rã Bản.

“Con đường quần chúng”<sup>1</sup>, con đường liên lạc giữa các trung tâm căn cứ cách mạng Việt Bắc do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vạch ra, đã được đánh thông. Từ đó, cách mạng ở huyện Chợ Đồn có được một thế vững chắc. Cùng với đó, Chợ Đồn cùng một lúc được tiếp nhận ảnh hưởng trực tiếp của các trung tâm căn cứ cách mạng Cao - Bắc - Lạng, Bắc Sơn - Võ Nhai, Đại Từ - Định Hóa - Sơn Dương, khiến cho phong trào cách mạng ở Chợ Đồn nói chung, Rã Bản nói riêng phát triển nhanh chóng.

Trước năm 1944, trên đường hoạt động cách mạng, đại tướng Võ Nguyên Giáp và đồng chí Hoàng Văn Thái đã đi qua và ngủ 1 đêm tại xã. Quân và dân xã Rã Bản

---

1. Từ Nguyên Bình (Cao Bằng) vào Ngân Sơn, Chợ Rã xuống Bạch Thông, đến Chợ Đồn.

cùng với lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Chợ Đồn góp phần đảm bảo an toàn cho đại tướng và đồng chí Thái.

Đầu năm 1944, lo sợ sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở Bắc Kạn, thực dân Pháp huy động lính cùng với bộ máy tay sai cơ sở mở cuộc càn quét, khủng bố, đàn áp dã man phong trào cách mạng trên khắp địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Chúng dùng thủ đoạn “tát nước bắt cá, dồn dân dồn làng”, Rã Bản lúc này dân cư thưa thớt, có bản chỉ có 2, 3 hộ. Hộ nhà ông Nông Văn Sông đã bị dồn ra ngoài trung tâm xã.

Mặc dù bị khủng bố ráo riết song các cơ sở Việt Minh, các hội viên cứu quốc vẫn tiếp tục được củng cố, xây dựng. Số đồng bào, hội viên chạy vào rừng đã vượt qua khó khăn, tìm mọi cách tổ chức lại lực lượng, bảo vệ cơ sở, liên lạc móc nối đón cán bộ về chỉ đạo phong trào đấu tranh. Ở Rã Bản, từ năm 1945 trở về trước, đồng chí Tô Đình Quý và đồng chí Quang thường xuyên về xã hoạt động.

Dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của Ban Cán bộ Đảng và Tỉnh bộ Việt Minh Bắc Kạn, một cao trào cách mạng vừa vượt qua thời kỳ địch khủng bố đã bùng lên mạnh, rộng khắp các địa phương trong tỉnh trong đó có đồng bào Rã Bản. Không khí chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang diễn ra ngày càng sôi động, đông đảo quần chúng nhân dân mong chờ ngày nổi dậy phá ách kìm kẹp của bọn thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

Bước sang nửa cuối năm 1944, về căn bản, phong trào cách mạng Chợ Đồn đã đạt được những kết quả khả quan. Cơ sở Việt Minh đã phát triển rộng khắp vùng đồng bào Dao toàn châu, lôi cuốn hàng nghìn người tham gia và đang lan xuống vùng thấp trong đồng bào Tày, Nùng. Phong trào xây dựng lực lượng tự vệ và huấn luyện quân sự ngày càng sôi nổi.

Cùng với việc đẩy mạnh công tác củng cố, xây dựng và phát triển các đội tự vệ vũ trang, công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật cũng được tổ chức Việt Minh quan tâm chăm lo, tổ chức và xây dựng. Đồng bào trong xã cùng với lực lượng tự vệ đã tích cực đào hầm bí mật, tích lũy lương thực, thực phẩm. Các “kho thóc khởi nghĩa” được xây dựng cất giấu bí mật ở nhiều nơi.

Trước tháng 3-1945, Mặt trận Việt Minh đã thành lập Ban Việt Minh của tổng Đông Viên gồm các thành viên: Ông Nông Văn Cao và ông La Đình Anh (người xã Phương Viên); ông Nông Văn Quang và bà Ma Thị Đồi (người xã Rã Bản); ông Hoàng Văn Cương (người xã Đại Sảo).

Đầu năm 1945, tình hình chiến tranh thế giới thứ hai chuyển biến có lợi cho quân Đồng minh. Đêm ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính hất cẳng Pháp, quân Pháp chống cự yếu ớt, sau đó nhanh chóng đầu hàng quân Nhật. Hành động của Nhật đã gây ra cuộc khủng hoảng sâu sắc về mọi mặt giữa Nhật và Pháp nhưng lại tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ ở khắp đất nước, trong đó có tỉnh Bắc Kạn.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp, nhận thấy thời cơ thuận lợi, ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Tại Cao - Bắc - Lạng, mặc dù chưa nhận được chỉ thị của Trung ương Đảng, nhưng thấy thời cơ có lợi, ngày 10-3-1945, Ban Thường vụ Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng họp, quyết định huy động mọi lực lượng nổi dậy khởi nghĩa.

Tháng 3-1945, xã thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời gồm các ông Vy Quang Hán, Liêu Đình Thanh, Vy Quang Khinh, Triệu Đình Tần. Trong đó, ông Triệu Đình Tần được cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban lâm thời.

Cùng với việc kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền, nhiệm vụ quan trọng, cần kíp đối với chính quyền lúc này là phải khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang. Phong trào vận động thanh niên tham gia đội tự vệ được phát động, thực hiện sôi nổi trong các thôn, bản. Tháng 3-1945, Trung đội tự vệ của xã được thành lập, với sự tham gia của các ông Ma Văn Suong, Vy Quang Khinh...

Tháng 7-1945, quần chúng nhân dân tổ chức mít tinh ở Tín Chè. Sau đó, bà con đã giết lợn khao quân giải phóng đi qua xã.

Ngày 14-8-1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh. Chớp lấy thời cơ đó, phong trào kháng Nhật của nhân dân ta ngày càng sục sôi mạnh mẽ và lan rộng. Tình thế cách mạng đã xuất hiện, thời cơ tổng khởi

nghĩa đã đến. Giữa lúc đó, Hội nghị toàn quốc của Đảng đang họp ở Tân Trào (từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945) đã phân tích, đánh giá tình hình và quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Trường Chinh đứng đầu. Sau khi thành lập, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc đã ra bản Quân lệnh số 1. Ngay trong đêm ngày 13-8, bản Quân lệnh số 1 được truyền đi trong cả nước. Tiếp đó, ngày 16-8-1945, Quốc dân Đại hội đã họp và nhất trí quyết định Tổng khởi nghĩa của Đảng, quy định Quốc kỳ, Quốc ca và bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng tức Chính phủ lâm thời do lãnh tụ Hồ Chí Minh giữ chức Chủ tịch.

Thực hiện chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng và Mặt trận Việt Minh, các địa phương trong cả nước đã chủ động lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 19-8-1945, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội, ngày 23-8 ở Huế và ngày 26-8 ở Sài Gòn.

Khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 ở Bắc Kạn diễn ra nhanh chóng và hoàn toàn giành thắng lợi, với sự đóng góp xứng đáng của nhân dân Rã Bản. Cùng với nhân dân cả nước đập tan xiềng xích gần 100 năm nô lệ của thực dân Pháp và lật nhào chế độ phong kiến có từ hàng nghìn năm trên đất nước ta, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra một thời kỳ mới trên chặng đường đấu tranh giành độc lập, tự do cho nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn. Sau 15 năm anh dũng đấu tranh, nhân dân Rã Bản dưới sự lãnh đạo của Đảng đã thoát khỏi kiếp nô lệ lầm than. Lịch sử cách mạng dân tộc Việt Nam

cũng như nhân dân các dân tộc Rã Bản bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ củng cố, bảo vệ những thành quả của cách mạng và xây dựng quê hương đất nước.

### III. NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC RÃ BẢN THAM GIA XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP THẮNG LỢI (1945-1954)

#### 1. Tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng

Cách mạng tháng Tám thành công đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn độc lập” tuyên bố trước quốc dân đồng bào và toàn thế giới sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tuy nhiên, Nhà nước mới ra đời đã phải đứng trước muôn vàn khó khăn. Cùng với “giặc đói”, “giặc dốt” là “giặc ngoại xâm” trực tiếp đe dọa sự tồn tại của Nhà nước non trẻ.

Phía Bắc, quân Tưởng Giới Thạch lấy danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật đã đem 20 vạn quân tràn vào nước ta, chiếm đóng một số vị trí quan trọng ở các tỉnh ly. Ở miền Nam, tình hình còn nghiêm trọng hơn. Trên danh nghĩa Đồng minh vào giải giáp quân Nhật từ vĩ tuyến 16 trở vào, quân đội Anh còn giúp sức cho thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta lần thứ hai. Ngoài lực lượng quân Tưởng, Anh, Pháp, Nhật; ở trong nước, các thành phần phản động Việt Quốc, Việt

Cách cũng đang chờ thời cơ để lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ.

Trong khi đó, nền kinh tế của nước ta vốn đã nghèo nàn, lạc hậu, lại bị Pháp, Nhật vơ vét phục vụ chiến tranh, thiên tai tàn phá nặng nề nên càng tiêu điều, xơ xác hơn, ruộng đất bỏ hoang nhiều, sản xuất bị đình đốn, ngân khố quốc gia trống rỗng.

Về đời sống, nhân dân ta phải đối mặt với nạn đói đang hoành hành. Đồng thời, tàn tích của chế độ thực dân - phong kiến để lại cũng thực sự là gánh nặng (có tới hơn 90% dân số bị mù chữ). Bên cạnh đó, chính quyền cách mạng còn non trẻ, chưa có kinh nghiệm điều hành quản lý xã hội, quân đội từ nhân dân mà ra mới được xây dựng, trang bị vũ khí thô sơ...

Khó khăn chồng chất khó khăn, vận mệnh Tổ quốc “Ngàn cân treo sợi tóc”. Nhiệm vụ quan trọng nhất của toàn thể dân tộc ta lúc này là: “Quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền độc lập tự do, độc lập ấy”. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng suốt đưa ra những quyết sách phù hợp.

Ngay sau khi đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời và nêu lên 6 việc làm cấp bách cần làm ngay, đó là: tăng gia sản xuất, xóa nạn mù chữ, tổ chức tổng tuyển cử, xóa bỏ các loại thuế vô lý và các tệ

nạn xã hội, đồng thời cũng tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết tôn giáo.

Trên địa bàn Rã Bản, cũng như nhiều xã khác trong huyện Chợ Đồn, hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chính phủ, những chủ trương, biện pháp khẩn cấp, kịp thời được đưa ra nhằm giúp đỡ nhân dân thoát khỏi tình trạng khó khăn.

Muốn đánh thắng giặc xâm lược, trước hết phải giải quyết nạn đói. Để giải quyết nạn đói trước mắt, Hồ Chủ tịch kêu gọi: “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”, nhiều gia đình trong xã lập hũ gạo tiết kiệm. Mỗi lần nấu cơm bỏ vào hũ gạo một nắm gạo, cuối tuần đem hũ gạo đó đi nộp. Truyền thống đồng cam cộng khổ, yêu thương và đùm bọc lẫn nhau được nhân dân khơi dậy mạnh mẽ.

Việc tổ chức quyên góp thóc gạo từ phong trào “Hũ gạo tiết kiệm” chỉ là biện pháp tạm thời với nạn đói, còn biện pháp lâu dài mà Đảng và Chính phủ phát động nhân dân là “Tăng gia sản xuất, thực hiện tiết kiệm” cùng với khẩu hiệu “không một tấc đất bỏ hoang”, “tấc đất tấc vàng”. Ở khắp các thôn bản, những khẩu hiệu “không một tấc đất bỏ hoang”, “tấc đất tấc vàng”... được tuyên truyền khắp nơi. Trong một thời gian ngắn, phong trào đã lên rất cao và phát triển sâu rộng. Từng nhà, từng người hăng hái tận dụng từng rẻo đất quanh nhà, trong vườn, ngoài ngõ để gieo trồng những cây rau ngắn ngày như bầu, bí, ngô, khoai... Nhiều diện tích đồi nương cũng được nhân dân

khai hoang, phục hóa để trồng thêm lúa và các cây lương thực ngắn ngày.

Để khắc phục nền tài chính trống rỗng, ngày 4-9-1945, Chính phủ ban hành Sắc lệnh tổ chức “Quỹ Độc lập” và phát động “Tuần lễ vàng”. Tuy nhân dân trong xã còn rất nghèo nhưng với tấm lòng yêu nước và tinh thần “tích tiểu thành đại”, nhân dân đã sôi nổi hưởng ứng và vận động nhau tự nguyện đóng góp cho Chính phủ. Thực hiện “Tuần lễ vàng”, nhân dân Rã Bản đã ủng hộ tiền bạc, trâu bò... thậm chí quyên góp cả những đồ dùng, trang sức quý giá như vàng, bạc... cho Chính phủ. Đó là một trong những biểu hiện cao quý của lòng yêu nước, yêu độc lập, tự do, ý thức xây dựng và bảo vệ đất nước của nhân dân các dân tộc trong xã.

Để diệt giặc dốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, vì vậy, phát động chiến dịch xóa nạn mù chữ và nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân là việc làm cấp bách. Ngày 8-9-1945, Người đã ký sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào diệt giặc dốt, xóa nạn mù chữ.

Chấp hành chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ, cuối tháng 9-1945, Ty Bình dân học vụ và Ty Tiểu học vụ tỉnh Bắc Kạn được thành lập. Cuối năm 1945, Ban bình dân học vụ huyện được thành lập và chỉ đạo các xã mở các lớp “Bình dân học vụ”.

Hưởng ứng lời kêu gọi, cuối năm 1945 đầu năm 1946, phong trào Bình dân học vụ của xã phát triển mạnh mẽ, thu hút mọi tầng lớp nhân dân đến học, từ thanh niên cho đến phụ nữ, trẻ em... Với phương châm: Người biết chữ dạy người không biết, người biết nhiều dạy người biết ít... những người biết chữ trong xã được cử ra dạy các lớp bình dân học vụ. Cùng với việc phục hồi lớp Hương sư của thầy giáo Miên từ dưới xuôi lên mở từ năm 1944, trong 2 năm (1946-1947), 2 lớp được mở ra đã thu hút đông đảo nhân dân trong xã tham gia. Từ năm 1952 trở đi có nhiều lớp học, do nhiều thầy cô thay nhau dạy học.

Phong trào Bình dân học vụ không chỉ là hoạt động văn hóa đơn thuần mà đã trở thành một hình thức tập hợp và bồi dưỡng, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị cho đông đảo nhân dân, bồi dưỡng cán bộ cơ sở. Phong trào mang tính quần chúng sâu rộng, thu hút được các đối tượng thanh thiếu niên, các bà, các chị và cả các cụ già tóc bạc cũng tự nguyện đi học để mở mang trí tuệ.

Nạn mù chữ trong xã dần được đẩy lùi, trình độ văn hóa của nhân dân dần được nâng cao, nhờ đó những tập tục lạc hậu, nạn mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội khác cũng ngày càng giảm.

Bên cạnh đó, công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh chăm lo sức khỏe cho nhân dân cũng từng bước được quan tâm. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn khá rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân. Diện mạo xã hội các bản làng đã từng bước được thay đổi,

nhờ vậy uy tín, ảnh hưởng của chính quyền cách mạng ngày càng lan rộng trong quần chúng.

Việc củng cố chính quyền cách mạng từ Trung ương đến cơ sở được tiến hành khẩn trương, không khí chuẩn bị cho ngày Tổng tuyển cử diễn ra sôi nổi trong cả nước. Ngày 6-1-1946, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Rã Bản nô nức đi bỏ phiếu bầu ra Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là một sự kiện chính trị quan trọng của người dân ở một nước vừa mới giành được độc lập. Lần đầu tiên trong lịch sử, cử tri trong xã phấn khởi, nô nức đi bầu cử, bầu những người đại diện cho mình vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1946, thực hiện kế hoạch hợp nhất các xã nhỏ thành xã mới quy mô lớn hơn, để tiện cho việc chỉ đạo chung. Các xã Rã Bản, Đông Viên, Đại Sảo được hợp nhất thành xã Đông Viên.

Tháng 4-1946, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Mặt trận Việt Minh huyện Chợ Đồn đã tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã và cấp tỉnh. Trong không khí bầu cử trong cả nước, cử tri xã Đông Viên nô nức đi bầu Hội đồng nhân dân xã. Do đa số đồng bào trong xã chưa biết chữ nên Ban tổ chức bầu cử của xã đã lấy những cây nứa có đục lỗ ở thân, trên mỗi cây nứa có dán tên các đại biểu ở cấp tỉnh, còn ở cấp xã thì các đại biểu sẽ đứng ngay cạnh cây nứa. Các cử tri nếu bỏ phiếu cho ai thì bỏ 1 hạt ngô vào cây nứa, mỗi hạt ngô sẽ tương đương với một phiếu bầu. Hòa cùng khí thế đó, Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính

xã Đông Viên được thành lập. Ông Nguyễn Đức Thường được bầu giữ chức Chủ tịch.

Thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã chứng tỏ phong trào cách mạng ở Đông Viên đã có bước chuyển biến mạnh mẽ. Nhiệm vụ củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của nhân dân Đông Viên thực hiện thắng lợi.

Hiểu rõ nguồn sức mạnh của chính quyền chủ yếu dựa vào quần chúng nhân dân, chính quyền và Mặt trận Việt Minh rất chú trọng đến công việc củng cố và phát triển các tổ chức đoàn thể. Hội Phụ nữ cứu quốc, Đoàn Thanh niên cứu quốc,... cũng được quan tâm lãnh đạo, xây dựng kiện toàn về tổ chức và cán bộ. Tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở xã đã phát huy được vị trí, vai trò của mình trong việc phát động các tầng lớp nhân dân trong xã tham gia vào hội và vận động các hội viên hăng hái tham gia công tác kháng chiến kiến quốc.

Sau khi cách mạng thành công, trong một thời gian khá dài ở Rã Bản bấy giờ chưa có cơ sở Đảng, nhưng dưới sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh huyện và xã, của chính quyền cách mạng, nhân dân Rã Bản trong xã Đông Viên đã làm tròn nhiệm vụ giữ vững, củng cố, bảo vệ, xây dựng chính quyền và chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến.

## **2. Tích cực xây dựng hậu phương, góp phần tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1947-1954)**

Cuối năm 1946, tình hình trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, thực dân Pháp ngày càng bộc lộ rõ ý đồ

đánh phá nước ta. Cuối tháng 11-1946, chúng trắng trợn khiêu khích, gây xung đột với quân và dân ta ở nhiều nơi như Hải Phòng, Lạng Sơn và nhất là ở Thủ đô Hà Nội. Đảng và Nhà nước ta tìm mọi cách duy trì hòa hoãn nhằm kéo dài thời gian chuẩn bị lực lượng. Ngày 18-12-1946, thực dân Pháp đã gửi tối hậu thư đòi tước khí giới của lực lượng tự vệ ở Hà Nội.

Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước ta đã quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”, hiệu triệu toàn dân cầm vũ khí đứng lên bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Tiếp đó, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”, nhân dân cả nước đoàn kết một lòng, đồng tâm hiệp lực cùng đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân huyện Chợ Đồn nói chung và nhân dân xã Đông Viên chính thức bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống lại cuộc xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp.

Chiến tranh càng lan rộng. Trong những tháng đầu năm 1947, Chợ Đồn là vùng tự do; nhưng do vị trí quan trọng của huyện, dự báo chiến sự có thể xảy ra tại địa phương. Nhận rõ điều đó, các đồng chí lãnh đạo huyện đặc biệt chú trọng đến việc củng cố, phát triển lực lượng vũ trang và nửa vũ trang.

Tại Đông Viên, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, chính quyền, nhiều đoàn du kích đã đi đến các đường bản, ngõ xóm, nơi đông dân cư phát đi “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Để đáp ứng yêu cầu của cuộc chiến đấu và nhằm xây dựng địa phương thành nòng cốt cho phong trào kháng chiến toàn dân, toàn diện, Huyện ủy Chợ Đồn đã cử cán bộ đi xuống các xã khẩn trương chỉ đạo từng địa phương tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng tự vệ, du kích sẵn sàng chiến đấu. Năm 1947, ở Rã Bản thành lập được một tiểu đội du kích. Tiểu đội gồm 12 người do ông Liêu Đình Thự làm Tiểu đội trưởng. Trong quá trình huấn luyện, lực lượng này đã tích cực xây dựng thể trận chiến tranh du kích, bảo đảm có thể đánh địch trong mọi tình huống, vừa bảo vệ được nhân dân, vừa tiêu diệt được địch.

Cũng trong năm 1947, trên nền tảng tiểu đội du kích, Rã Bản đã xây dựng được một đội du kích gồm 30 người do ông Vy Quang Khỉnh làm đội trưởng. Cũng trong khoảng thời gian này, đội du kích Rã Bản đã chỉ huy nhân dân giầu trâu bò, tài sản tại bản Nậm Tốc (Đôn Phong, Bạch Thông).

Bước vào cuộc chiến gay go và ác liệt, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: Để đảm bảo cho cuộc kháng chiến thắng lợi, cần phải có một hậu phương vững chắc. Theo đó, Trung ương Đảng đã chọn vùng rừng núi Việt Bắc mà trung tâm là Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang để xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Theo

nhận định, vùng núi Bắc Kạn, Thái Nguyên có vị trí chiến lược rất quan trọng: “Tiền có thể đánh, lui có thể giữ”. Địa thế vùng này hiểm trở, có thể che mắt và cản trở mọi hoạt động của địch, người dân ở đây lại tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động kháng chiến của ta.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, Chợ Đồn cùng với Định Hóa, Đại Từ (Thái Nguyên); Sơn Dương, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) được chọn làm nơi xây dựng ATK của cuộc kháng chiến toàn quốc.

Để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài, Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng xã đặc biệt chú trọng vận động nhân dân tăng gia sản xuất, mở rộng diện tích đất canh tác, ngoài cấy lúa nước, gieo trồng lúa nương còn trồng thêm ngô, khoai, sắn.

Cùng với những hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức động viên nhân dân và lực lượng dân quân du kích sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, công tác xây dựng và phát triển Đảng được Chi bộ huyện Chợ Đồn hết sức coi trọng. Nhờ vào sự cố gắng cao của đảng viên, tháng 7-1947, Chi bộ liên xã Phương Viên gồm Phương Viên, Rã Bản, Đông Viên, Bằng Phúc được thành lập. Đồng chí Triệu Đình Tàn được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Thông qua các hoạt động thực tiễn chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài, Chi bộ Đảng ngày càng trưởng thành về mọi mặt. Nhiều quần chúng ưu tú được kết nạp vào tổ chức Đảng. Số đảng viên ngày càng tăng. Trình độ giác ngộ chính trị, vai trò tiên phong của đảng viên được nâng

lên một bước. Trong mọi hoạt động, phong trào, cán bộ, đảng viên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu đi đầu.

Với những kết quả về kinh tế, chính trị, xã hội mà chính quyền cách mạng mang lại đã cổ vũ, động viên nhân dân trong xã tích cực tham gia vào các hoạt động chính trị, xã hội ở địa phương, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng. Đây là những điều kiện thuận lợi để cán bộ và nhân dân trong xã bước vào giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Từ sau ngày toàn quốc kháng chiến đến giữa năm 1947, thực dân Pháp đã mở nhiều cuộc càn quét chiếm đóng nhiều thành phố, thị xã và các khu vực đông dân. Theo kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh, quân Pháp tiếp tục mở cuộc tấn công mới lên chiến khu Việt Bắc nhằm “Diệt và bắt cơ quan đầu não của Việt Minh, tìm diệt chủ lực, phá tan căn cứ địa Việt Bắc, bịt kín, khóa chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn không cho Việt Minh tiếp xúc với Trung Quốc và loại trừ mọi chi viện từ bên ngoài vào. Truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt, đánh cho tan tác mọi tiềm lực kháng chiến của Việt Minh...”.

Do nắm vững bản chất phản động, hiếu chiến và âm mưu chiến lược của thực dân Pháp, căn cứ vào diễn biến tình hình, từ ngày 12 đến ngày 15-6-1947, Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ III đã dự đoán địch có thể mở cuộc tiến công vào “miền trung châu Bắc Bộ, hoặc để không chế miền Thanh - Nghệ hay Nam - Ngãi”, nhưng “chúng cũng có thể mưu đồ mở cuộc tiến công vào Việt Bắc”.

Ngày 15-9-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra bản chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân là phải “tích cực chuẩn bị chiến dịch mùa đông về mọi mặt... đặng đối phó với cuộc tiến công có thể lan rộng và ác liệt của quân đội Pháp sau mùa mưa này. Chuẩn bị chống các cuộc quân địch đánh xuyên mũi dùi, đánh vòng thật rộng, nhảy dù đổ bộ sau lưng ta”.

Thực hiện Chỉ thị ngày 15-9 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và sau đó là chỉ thị của Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc tăng cường chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, Đảng bộ Chợ Đồn một mặt lãnh đạo các lực lượng vũ trang tổ chức lực lượng chuẩn bị chiến đấu; mặt khác lãnh đạo triển khai công tác phá hoại để kháng chiến.

Sau khi phá nhà cửa của địch, quân và dân Chợ Đồn tiến hành chặt đứt các đường giao thông hiểm yếu. Trên đoạn đường Chợ Đồn - Bắc Kạn, Ban quân sự huyện bố trí lực lượng chốt giữ, khi cần có thể huy động đến một tiểu đoàn, gồm có các đại đội du kích tập trung của huyện, các đội du kích của các xã Phương Viên, Đông Viên... Lực lượng vũ trang của các xã: Đông Viên, Phương Viên đều bố trí trận địa phục kích để chặn đánh địch trên quãng đường này...

Thời gian Pháp đóng quân ở Chợ Đồn, chúng thường xuyên cho 3 tên lính xuống xã tiến hành càn quét. Tiếp đó, quân Pháp nhảy dù xuống Chợ Đồn. Hàng ngày đi càn quét tìm bắt dân, đốt phá nhà cửa; riêng thôn Chối Thượng, nhà cửa và các đồng lúa ngoài đồng của người dân bị đốt hết và bắn chết 7 con bò của ông Nông Văn

Tần. Năm 1947, Pháp nhảy dù xuống Nà Pán, thôn Cốc Quang, bắn chết 2 người dân và bắn bị thương 1 người (khi đó đang gặt lúa ở ngoài đồng)<sup>1</sup>. Lúc này đội du kích của ta làm nhiệm vụ tuần tra bảo vệ ngày đêm cho nhân dân ở các lán trại. Sau khi càn quét ở Chợ Đồn, quân Pháp rút xuống Bắc Kạn, nhân dân xuống làng bản để tạm ổn thu hoạch lúa sinh sống và làm lán trại ăn ở.

Từ ngày 7-10-1947, Pháp tập trung lực lượng quân sự và vũ khí tối đa bao gồm cả đường bộ và đường thủy, ồ ạt mở cuộc tấn công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Ý định của chúng sẽ phá tan cơ quan đầu não kháng chiến của ta chỉ trong vòng một tuần lễ.

Về phía ta, trước cuộc tấn công ồ ạt của quân Pháp vào căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”.

Trên địa bàn xã, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, ngay từ khi quân Pháp nhảy dù xuống đánh chiếm thị xã Bắc Kạn, Đảng bộ, chính quyền, quân dân Chợ Đồn đã nhanh chóng ổn định tình hình và tư tưởng trong nhân dân đồng thời khẩn trương triển khai mọi công tác chuẩn bị cho kháng chiến.

Trước tình hình Pháp tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ liên xã Phương Viên đã lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể giúp nhân dân bảo vệ

---

1. Tư liệu tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Rã Bản (1954-2015) lần thứ 2, tháng 5/2016.

và giúp dân gặt lúa, cất giấu tài sản lương thực, thực hiện triệt để “Vườn không nhà trống” và tích cực thực hiện chủ trương “Tiêu thổ kháng chiến”, phá hoại các tuyến đường giao thông để chặn bước tiến của địch.

Ngay từ khi bước chân đến Chợ Đồn, thực dân Pháp đã vấp phải sự kháng cự của đồng bào các dân tộc trong huyện. Càng cố gắng đánh chiếm, Pháp càng sa lầy trong thế chiến tranh của nhân dân, các vị trí chiếm đóng của địch dần bị cô lập, khó khăn ngày càng một tăng lên, tinh thần binh lính ngày một giảm sút.

Trong tình thế ấy, từ cuối tháng 10-1947, Bộ Chỉ huy Pháp buộc phải bỏ một số vị trí ở phía bắc và tây Bắc Kạn. Ngày 28-10, địch rút khỏi Bản Thi, Yên Thịnh. Tiếp đó, ngày 3-11, chúng phải rút khỏi huyện lỵ Chợ Đồn... Như vậy, gọng kìm bao vây Việt Bắc từ phía tây bị bẻ gãy. Mưu đồ hội quân tại Đài Thị của địch bị đập tan, cũng từ đó, Chợ Đồn được hoàn toàn giải phóng. ATK Chợ Đồn được giữ vững.

Tại Rã Bản, thực hiện chủ trương của cấp trên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng liên xã và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, quân và dân trong xã đã tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, không ngừng tăng cường tiềm lực mọi mặt nhằm tiếp tục xây dựng và củng cố căn cứ địa, sẵn sàng đối phó với mọi hành động khiêu khích của địch. Phong trào ủng hộ bộ đội và du kích ở làng bản, xã nào cũng được thực hiện sôi nổi, rộng khắp trong các tổ chức, đoàn thể và quần chúng với nhiều hình thức hết sức phong phú và đa dạng như: gậy

quỹ, nhận nuôi thương binh... Những hộ đồng bào từ nơi khác tản cư đến đã được chính quyền và nhân dân giúp đỡ về đất đai, giống, vốn... để ổn định cuộc sống, đẩy mạnh sản xuất.

Lực lượng dân quân du kích, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ xã luôn thể hiện vai trò xung kích đi đầu trong đẩy mạnh sản xuất, khai hoang phục hóa, đào mương, đắp đập giữ nước... Mặc dù, đời sống còn nhiều khó khăn, vất vả nhưng nhân dân trong xã vẫn nhiệt tình ủng hộ bộ đội, dân quân đóng trên địa bàn.

Với ý chí kiên cường, tinh thần tự lực, quân và dân trong xã đã đạt được những kết quả bước đầu trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, đời sống của nhân dân cơ bản ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy công tác giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội của xã phát triển lên một bước mới.

Trên mặt trận văn hóa, Đảng chủ trương “văn hóa cũng là một mặt trận”, quán triệt tinh thần của Đảng, chính quyền xã luôn chú trọng nâng cao trình độ văn hóa cho lực lượng dân quân, du kích và nhân dân. Phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hóa được duy trì và phát triển. Cùng với đó, nếp sống văn hóa mới được cán bộ và nhân dân trong xã duy trì, nhiều hủ tục, tệ nạn xã hội tồn tại lâu đời có chiều hướng suy giảm. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tuy còn gặp nhiều khó khăn, nhưng đã được nhân dân dần khắc phục.

Ngoài công tác chuẩn bị kháng chiến, phát triển kinh tế, xã hội, vấn đề phát triển đảng viên cũng được Chi bộ

liên xã quan tâm chỉ đạo. Trong năm 1948, Chi bộ đã tích cực vận động, giác ngộ quần chúng nhân dân và đã kết nạp được một số quần chúng ưu tú vào Đảng, trong đó có ông Triệu Văn Khanh (Rã Bản) được kết nạp vào Đảng tại Khuôn Đưa (Đại Sảo).

Bước sang năm 1948, sau thất bại nặng nề trong chiến dịch Việt Bắc - thu đông năm 1947 và những cuộc tiến công liên tiếp của quân và dân ta trên khắp chiến trường cả nước, thực dân Pháp phải thay đổi chiến lược từ “đánh nhanh, thắng nhanh” chuyển sang đánh lâu dài với chính sách “dùng người Việt đánh người Việt”, “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Trên địa bàn huyện Chợ Đồn, bọn đặc vụ Pháp đã tìm cách móc nối, xúi giục quân phi và bộ máy tay sai phản động chống phá quyết liệt cuộc kháng chiến của quân và dân trong huyện cùng như toàn tỉnh Bắc Kạn.

Trước sự thay đổi chiến lược của Pháp, Trung ương Đảng chủ trương: Tích cực đánh cầm cự, đánh lâu dài với địch, tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh tác chiến trên tất cả các mặt trận, phát động chiến tranh du kích rộng khắp, xúc tiến việc luyện quân lập công, nhiệm vụ quân sự trước mắt là đánh đuổi địch ra khỏi Việt Bắc, trước hết ra khỏi Bắc Kạn, Cao Bằng...

Sau ngày quân Pháp rút khỏi Bắc Kạn (8-1949), công tác bảo đảm giao thông vận tải trở thành một yêu cầu quan trọng đối với toàn tỉnh Bắc Kạn nói chung và huyện Chợ Đồn nói riêng.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về sửa chữa, khôi phục lại đường số 3, Tỉnh ủy Bắc Kạn đã xác định nhiệm vụ sửa chữa cầu đường là một trong những nhiệm vụ trọng tâm công tác trong thời kỳ này và phát động “Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất”. Xã Rã Bản cùng với các xã trong huyện Chợ Đồn tạo không khí lên đường tham gia chiến dịch vô cùng sôi động và náo nhiệt. Thanh niên các làng bản trong huyện tích cực chuẩn bị lương thực, thực phẩm lên đường tham gia đội thanh niên xung phong của tỉnh đảm bảo giao thông ở những nơi trọng điểm. Trong 16 ngày, những chiếc cầu bị lũ lụt cuốn trôi đã được bắc lại, hàng chục nghìn khối đất đá do núi đồi sụt lở được dọn sạch khỏi mặt đường, bảo đảm cho xe vận tải đi lại dễ dàng trên quốc lộ 3. Cùng với đó là hàng nghìn mét khối đất, đá được đào, đắp để khôi phục con đường từ Bắc Kạn vào Chợ Đồn, đi bản Cậu. Hàng chục kilômét đường từ huyện lỵ đi các xã cũng được tu sửa và mở rộng... Điều này đã đảm bảo kịp thời cho công tác chuẩn bị mọi mặt trên hướng quốc lộ 3 để mở chiến dịch biên giới.

Sau khi phân tích tình hình mọi mặt, tháng 6-1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm 3 mục đích: tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, khai thông biên giới Việt - Trung để mở rộng con đường liên lạc với quốc tế, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

Cùng với việc chi viện cho tiền tuyến, công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc luôn được quân và dân trong xã xác định là nhiệm vụ trọng

tâm. Ngày 18-9-1950, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động “Tuần lễ thi đua giết giặc lập công” trong toàn tỉnh. Hưởng ứng phong trào này, hướng về chiến dịch biên giới, cùng với nhân dân toàn tỉnh, toàn huyện, nhân dân trong xã đã tích cực củng cố, xây dựng làng chiến đấu. Trong phong trào “Bán thóc gạo để khao thưởng bộ đội và lập hũ gạo kháng chiến”, năm 1950 mặc dù Chợ Đồn bị thiên tai tàn phá nặng nề, nhân dân còn nhiều đói kém nhưng toàn huyện vẫn thực hành tiết kiệm để giành lương thực, thực phẩm cho lực lượng vũ trang địa phương, bộ đội và góp phần phục vụ chiến dịch biên giới.

Với thắng lợi to lớn, vang dội có ý nghĩa chiến lược của chiến dịch Biên giới năm 1950, sức mạnh tổng hợp về vật chất và tinh thần quyết tâm kháng chiến kiến quốc của Chi bộ, quân và dân trong xã lại được nhân lên gấp bội để bước sang một thời kỳ mới.

Tháng 2-1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II tại Tuyên Quang. Đại hội nêu rõ nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố căn cứ địa và nhấn mạnh: “Không xây dựng căn cứ địa tức là không tích cực việc xây dựng và phát triển quân đội”.

Trong những năm 1951-1954, yêu cầu về sức người, sức của cho các mặt trận ngày càng trở lên cấp bách. Hưởng ứng cuộc vận động đóng góp cho Nhà nước, nhiều gia đình đã đóng góp của cải vật chất cho cuộc kháng chiến.

Năm 1953, sản xuất nông nghiệp của Rã Bản bị thiệt hại nặng do cơn lũ lịch sử ảnh hưởng trực tiếp xuống cánh đồng Tổng Chói (Nà Tải). Trước tình hình trên, Chi bộ

và chính quyền xã đã vận động nhân dân giúp đỡ nhau về giống, ngày công và lương thực để sản xuất và chống lụt.

Bước sang năm 1953, tình hình chiến sự trên cả nước có nhiều chuyển biến thuận lợi cho ta. Quân và dân ta luôn giành được ưu thế về binh lực và quyền chủ động tiến công. Hậu phương của ta ngày càng được mở rộng và lớn mạnh. Vì vậy bước vào Đông - Xuân năm 1953-1954, quân ta mở cuộc tiến công chiến lược trên tất cả các chiến trường.

Nhận thức được tình hình, chính quyền xã đã xác định cần xây dựng lực lượng dân quân du kích vững mạnh về chính trị, quân sự, hậu cần. Đồng thời, không ngừng nâng cao sức chiến đấu và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong lực lượng dân quân du kích.

Năm 1954, ta chuẩn bị mở cuộc tiến công chiến lược vào căn cứ mạnh nhất của địch ở Điện Biên Phủ, Chi bộ xã Đông Viên cùng toàn thể nhân dân quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, chi viện sức người, sức của ngày càng cao cho tiền tuyến. Nhiều gia đình hăng hái xung phong đi dân công phục vụ chiến đấu. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến”, những dân công ở xã đã vượt qua mọi đèo cao, rừng sâu, gồng gánh, mang vác vũ khí, lương thực ra mặt trận, đảm bảo giao thông ở các tuyến đường trọng điểm.

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi, kết thúc 56 ngày đêm chiến đấu gian khổ, hy sinh của quân và dân ta. Đây cũng là kết quả trực tiếp, cao nhất của chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 và là đỉnh cao của

9 năm kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương, thừa nhận nguyên tắc về độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, quân và dân xã Rã Bản ngày nay luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, chống mọi âm mưu, thủ đoạn phá hoại của kẻ địch. Đập tan nhiều đợt càn quét, bảo vệ an toàn cho các đơn vị bộ đội và cơ quan của Đảng và Chính phủ đóng trên địa bàn xã. Nghe theo tiếng gọi của quê hương, cả xã có hàng trăm thanh niên lên đường nhập ngũ, nhiều người tham gia thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Rã Bản có 5 liệt sỹ và 1 thương binh; được tặng thưởng nhiều huân, huy chương các loại. Những thành tích mà nhân dân trong xã đạt được là nguồn động lực to lớn, cổ vũ và động viên toàn thể cán bộ và nhân dân trong xã bắt tay vào nhiệm vụ cách mạng mới: Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và thực hiện nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến lớn miền Nam, thống nhất đất nước.

### **Chương III**

## **XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ GÓP PHẦN ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)**

### **I. CHI BỘ ĐẢNG XÃ ĐỨC THƯỢNG THÀNH LẬP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1954-1965)**

#### **1. Nhân dân Đức Thượng hoàn thành giảm tô và khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa (1954-1957)**

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ được ký kết (21-7-1954), đất nước tạm thời chia cắt làm hai miền. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam dưới ách thống trị của Mỹ - Ngụy tiếp tục đấu tranh hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất nước nhà.

Hòa bình lập lại, miền Bắc nước ta ở trong tình trạng bị chiến tranh tàn phá nặng nề, kinh tế kém phát triển, thêm vào đó là hạn hán, lũ lụt, mùa màng thất bát, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, tháng 9-1954, Hội nghị Bộ Chính trị đã đề ra nhiệm vụ trước mắt cho miền Bắc là: Khôi phục kinh tế, hàn gắn

vết thương chiến tranh, bước đầu cải tạo quan hệ sản xuất, thực hiện cải cách ruộng đất nhằm mang lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho nhân dân... Xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương lớn cho miền Nam đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Chợ Đồn nói chung và Đông Viên nói riêng thuộc vùng tự do, nhưng lại là nơi giáp ranh với vùng địch tạm chiến nên thường xuyên bị kẻ thù tìm cách chống phá. Chúng tung gián điệp vào hoạt động do thám, dò la tin tức, phao tin đồn nhảm, gây hoang mang trong nhân dân. Các công trình thủy lợi bị hư hỏng trong chiến tranh vẫn chưa có điều kiện sửa chữa, gây khó khăn lớn cho sản xuất nông nghiệp. Ruộng đồng bị bỏ hoang do thiếu nước, sức kéo và nhân lực. Thêm vào đó, trình độ kỹ thuật canh tác trong xã còn rất lạc hậu nên năng suất thấp. Tình trạng thiếu đói trong nhân dân còn khá phổ biến, nhất là vào kỳ giáp hạt.

Lĩnh vực văn hóa - giáo dục - y tế: Trình độ dân trí của xã nói chung còn thấp, một số tập tục lạc hậu chưa được khắc phục. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, chữa bệnh bằng thuốc tuy được phát động trong kháng chiến và được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, nhưng do nguồn thuốc khan hiếm nên số người ốm đau, thiếu thuốc điều trị còn khá phổ biến. Nhiều dịch bệnh như sốt rét, đậu mùa, dịch tả, dịch đau mắt... thường xuyên xảy ra.

Khi hòa bình lập lại, số đảng viên trung kiên còn hoạt động rất ít. Bên cạnh đó, một số ít cán bộ và một bộ phận nhân dân còn nặng tư tưởng tư lợi, cầu an hưởng lạc, dẫn đến tình trạng lơ là với nhiệm vụ hoặc xin nghỉ công tác. Chính quyền và các đoàn thể, dân quân du kích chưa được kiện toàn, bước đầu mới phục hồi hoạt động.

Để phục vụ cho việc thực hiện giảm tô, năm 1954 theo sự chỉ đạo của cấp trên, xã Đông Viên tách thành 3 xã như trước nhưng tên gọi được thay đổi, đó là: xã Đông Viên, Đức Thượng (xã Rã Bản), Đại Thắng (xã Đại Sảo). Lúc này, Đức Thượng được chia thành 5 thôn: Chói Thượng, Chói Hạ, Pác Già, Khuổi Già, Bản Hun. Có 5 thôn với 70 hộ, khoảng 350 nhân khẩu. Cùng với sự ra đời của xã, Chi bộ Đảng xã Đức Thượng được thành lập trên cơ sở chia tách từ Chi bộ xã Đông Viên với 5 đảng viên.

**Ngay sau khi ra đời, Chi bộ xã Đức Thượng tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1954-1956).** Đại hội bầu Chi ủy nhiệm kỳ mới, đồng chí Ma Văn Sương giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Đức Thọ được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Nguyễn Đức Quảng - Chi ủy viên.

Sau khi củng cố tổ chức Đảng và chính quyền, các đoàn thể quần chúng cũng được kiện toàn, làm nòng cốt thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội. Củng cố, phát triển lực lượng an ninh thôn bản, dân quân tự vệ, giữ vững nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã.

Những năm 1954-1955, ở Đức Thượng cũng như nhiều địa phương khác, chế độ thực dân phong kiến mặc dù đã bị xóa bỏ nhưng người dân vẫn phải chịu bất bình đẳng về nhiều mặt, đặc biệt là trong sở hữu ruộng đất, khiến cho sức sản xuất bị kìm hãm bởi quan hệ sản xuất phong kiến lạc hậu. Thực hiện nghị quyết của Đảng bộ cấp trên, Đảng bộ huyện Chợ Đồn đã lãnh đạo nhân dân các xã tiến hành thực hiện chính sách của Nhà nước về thoái tô, giảm tức, chính sách thuế nông nghiệp. Cuộc phát động triệt để giảm tô lần này ở Chợ Đồn được triển khai trên diện rộng, trong đó có xã Đức Thượng.

Năm 1954, đoàn cán bộ giảm tô do đội trưởng là đồng chí Nguyễn Xuân Ú - Cán bộ huyện làm trưởng đoàn đến khảo sát tình hình xã, đoàn đã nhanh chóng tiến hành họp Chi bộ, có mở rộng một số người thuộc diện cốt cán được các thôn bản chọn cử đến tham dự. Chương trình họp bàn bạc về một số vấn đề được coi là hệ trọng như loại bỏ chức vụ trách nhiệm các thành viên trong Chi ủy. Trong cuộc họp, đã quyết định bãi miễn chức Bí thư Chi bộ đối với đồng chí Ma Văn Sương và chức Chi ủy viên đối với đồng chí Nguyễn Đức Quảng. Cả hai đồng chí và đồng chí Triệu Văn Khanh đều bị quản chế tại địa phương và bị khai trừ Đảng tịch.

Về quần chúng ngoài Đảng, phát động quần chúng giảm tô ở xã Đức Thượng. Xã chỉ có 1 người bị quy là phú nông là ông Vi Quang Thắng và xã không có địa chủ. Cũng trong đợt này, các ông: Lý Văn Tiến, Vy Quang Tung, Phùng Văn Bầu phải đi cải tạo 3 tháng ở Bắc Kạn do làm việc cho chế độ cũ.

Kết thúc công tác phát động quần chúng giảm tô ở Đức Thượng cũng như trên toàn huyện Chợ Đồn, thế lực kinh tế, uy thế chính trị của giai cấp địa chủ cơ bản bị đánh đổ. Địa vị của giai cấp nông dân được nâng cao, họ thực sự được làm chủ ruộng đồng. Tuy nhiên, trong công tác phát động giảm tô ở Đức Thượng cũng như một số địa phương khác đã vận dụng một cách máy móc, có tính chất áp đặt dẫn đến nhiều hậu quả khôn lường như đầu sai, tô sai sự thật đối với nhiều người trong đó có cả cán bộ, đảng viên. Đảng cũng đã rút ra nguyên nhân sâu xa của những sai lầm trong giảm tô và cải cách ruộng đất ở miền Bắc đó là không nắm vững vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp ở nước ta, không thấy được những biến đổi to lớn của nông thôn miền Bắc sau Cách mạng tháng Tám.

Nắm bắt được tình hình sai phạm trong giảm tô và cải cách ruộng đất ở miền Bắc, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 10 (tháng 9-1956) chủ trương kiên quyết sửa sai trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn xác định mục đích, yêu cầu sửa sai theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 10 của Liên khu Việt Bắc đề ra là: “Giải quyết từng bước những sai lầm đối với cán bộ, đảng viên, quần chúng, giải quyết mâu thuẫn trong Đảng và ngoài nhân dân, những khó khăn trong đời sống tinh thần và làm ăn của quần chúng do quá trình giảm tô phạm phải những sai lầm gây nên nhằm ổn định tình hình căng thẳng trong nông thôn, đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh sản xuất, củng cố sự lãnh đạo của Đảng, củng cố chính quyền, củng cố công - nông - binh, mở rộng mặt

trận đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc, đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà”<sup>1</sup>.

Quán triệt tinh thần trên, công tác sửa sai ở Đức Thượng diễn ra một cách khẩn trương, sâu sắc và triệt để. Các cán bộ sửa sai không chỉ đi sâu, đi sát trong quần chúng nhân dân mà còn biết dựa vào các đồng chí cán bộ cơ sở và những người có uy tín trong nhân dân để tổ chức học tập thuyết phục quần chúng, nên chỉ sau vài tháng phát động, công tác sửa sai ở Đức Thượng cơ bản đã hoàn thành. Trong đợt sửa sai, các đồng chí Ma Văn Sương, Nguyễn Đức Quảng, Triệu Văn Khanh đã được trả lại quyền lợi chính trị.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Đồn, năm 1957, **Chi bộ Đảng Đức Thượng tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1957-1959)**. Đại hội tổng kết công tác sửa sai trong giảm tô đồng thời đưa ra phương hướng, nhiệm vụ tiếp tục hoàn thành kế hoạch khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa.

Đại hội đã bầu Chi ủy khóa II gồm đồng chí Ma Văn Sương được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Đức Thọ được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Triệu Văn Khanh - Chi ủy viên.

Trong thời gian này, Chi bộ Đảng lãnh đạo công tác khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa. Hưởng ứng phong trào tăng gia sản xuất với khẩu hiệu “Khai khẩn đất hoang”,

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, Kế hoạch sửa chữa sai lầm của tỉnh Bắc Kạn, tr2.

“Tắc đất, tắc vàng”, nhân dân trong xã đã tận dụng soi bãi để khai phá làm ruộng cấy lúa. Xã đã cấp một số soi bãi cho một số hộ: ông Cả với 3 cộ ở Thoi Kẹt Thiếu, ông Hồng 1,2 bung ở Thoi Nà Quân, bà Vu 1,2 bung ở Thoi Nà Hán, ông Thành 1,7 bung ở Thoi Nà Pán và ông Nảy - Đông Viên 1,8 bung; cấp số ruộng hương hỏa 3,8 bung cho ông Ma Văn Sương. Cùng với đó, phong trào cày ải, làm chuồng trâu, gom phân, chuyên phân xuống ruộng có nhiều tiến bộ đã góp phần nâng cao năng suất, sản lượng lương thực. Ngoài ra, xã cũng chủ trương trồng các loại hoa màu khác như ngô, sắn... cho thu hoạch tốt. Kết quả, trong 2 năm (1954-1956), sản lượng thóc đạt 110 tấn, năng suất 1,5 tạ/1 bung.

Trong khôi phục kinh tế, ngoài sản xuất lương thực được coi là khâu chính, Chi bộ Đức Thượng còn lãnh đạo nhân dân phát huy thế mạnh của xã miền núi, đẩy mạnh chăn nuôi, nhất là chăn nuôi đại gia súc như trâu, bò để đảm bảo sức kéo trong khâu làm đất.

Ngoài trồng trọt và chăn nuôi, đồng bào các dân tộc thường ngày hay từng mùa tìm cách khai thác các nguồn lâm sản như gỗ, trúc, vầu, nấm hương, mộc nhĩ... phục vụ nhu cầu của nhân dân địa phương.

Hòa với niềm vui chung của nhân dân cả nước và miền Bắc, đồng thời quán triệt chủ trương của Huyện ủy Chợ Đồn đặt ra, Chi bộ Đảng đã lãnh đạo cuộc vận động giảm tô 25%, chống cho vay nặng lãi, gắn liền với cải cách ruộng đất và khôi phục kinh tế, việc xây dựng tổ đổi

công được coi là một công tác quan trọng để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Năm 1956, thực hiện chủ trương của cấp trên, xã đã thành lập ở mỗi thôn một tổ đổi công với 2 hình thức: thường xuyên và thời vụ. Thời kỳ này, xã có 5 tổ đổi công ở Bản Hun, Chói Thượng, Chói Hạ, Khuổi Già, Pác Già. Xã đã lấy tổ Nà Tàu (gồm 5 hộ) do đồng chí Triệu Văn Cả làm tổ trưởng, thực hiện thí điểm đổi công thường xuyên. Tác dụng nổi bật của tổ đổi công trong 3 năm (1954-1957) là giúp nhau làm kịp thời vụ, giúp đỡ những gia đình neo đơn, sức lao động yếu, gia đình chính sách hoặc gặp rủi ro. Các tổ viên còn tương trợ nhau về giống lúa và sức kéo... Tổ đổi công đã dần tạo cho bà con ý thức sản xuất tập thể. Đến mùa thu hoạch, tuy có lúc thiên tai nhưng năng suất lúa những năm 1954-1957 đều cao hơn trước.

Cùng với việc xây dựng tổ đổi công, chính quyền xã còn tăng cường tổ chức, huy động nhân dân tập trung công tác thủy lợi, tu sửa mương máng, đắp các khe suối để dự trữ nước nhằm đáp ứng nhu cầu tưới tiêu trong sản xuất. Nhờ đó, số ruộng bị bỏ hoang được thu hẹp, diện tích cấy vụ mùa được nâng cao, sản lượng lương thực của xã các năm đều tăng, đời sống nhân dân cơ bản được ổn định, nạn thiếu đói được đẩy lùi.

Bên cạnh việc khôi phục kinh tế và ổn định đời sống nhân dân, việc phát triển văn hóa, giáo dục, y tế của xã cũng có nhiều tiến bộ. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì. Số lớp học và học sinh ngày càng tăng và lớp học được xây dựng ở nhiều nơi hơn. Một lớp võ lòng

được mở tại Nà Tải do thầy Lưu Đình Tạ (người Bạch Thông) dạy. Đến năm 1955, trường cấp I (dạy từ lớp 1 đến lớp 3) được xây dựng mới với ba gian nhà gỗ lợp tranh do thầy Ma Thế Hoàn làm Hiệu trưởng. Đến năm 1956, trường được sửa chữa lại do thầy Nguyễn Đức Cần và sau là thầy Nguyễn Lương Phẩm làm Hiệu trưởng.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm. Đội ngũ thầy thuốc mặc dù còn hạn chế về chuyên môn, cơ sở vật chất thiếu thốn nhưng rất nhiệt tình, chu đáo, khám chữa bệnh cho nhân dân kịp thời. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được quan tâm đẩy mạnh, những tập quán cũ, lạc hậu từng bước được đổi mới. Nhân dân trong xã đã biết dùng thuốc lúc ốm đau, thầy cúng, thầy mo giảm dần, các dịch bệnh từng bước được đẩy lùi. Phong trào “Sạch làng tốt ruộng”, “Sạch bản tốt nương” được nhân dân trong xã nhiệt tình hưởng ứng.

Nhằm từng bước nâng cao đời sống nhân dân, chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm phát triển phong trào văn hóa - văn nghệ - thể thao. Các hoạt động này diễn ra sôi nổi, đặc biệt trong dịp lễ, tết. Mặt khác, Chi bộ và chính quyền còn vận động nhân dân tham gia đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa mới.

Trong những năm 1954-1958, nhân dân trong xã đã thực hiện đồng thời những nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - văn hóa, quốc phòng - an ninh, Chi bộ đã vượt qua nhiều thử thách và trưởng thành nhanh chóng. Đội ngũ cán bộ chủ chốt được tổ chức học tập văn hóa, chính trị, khoa học - kỹ

thuật, sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng được nâng lên. Chi bộ tổ chức nhiều đợt sinh hoạt, chính huấn Đảng, đấu tranh tự phê bình và phê bình, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, sinh hoạt thường kỳ có chất lượng. Công tác xây dựng Đảng, tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã được thực hiện tốt.

Sau hơn 3 năm (1954-1957) khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành giảm tô, giảm tức, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu giành nhiều thắng lợi quan trọng. Đời sống nhân dân được cải thiện, khắc phục được nạn đói, cơ bản xóa được nạn mù chữ. Quyền làm chủ ruộng đất của nhân dân được xác lập. Hoàn thành sửa sai nên tư tưởng nhân dân sớm ổn định, tình hình nông thôn nhanh chóng trở lại bình thường, tinh thần đoàn kết trong Đảng, trong dân và giữa nhân dân với Đảng được củng cố đã tạo đà cho xã Đức Thượng cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những năm tiếp theo.

## **2. Chi bộ Đảng xã Đức Thượng lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục phát triển kinh tế - văn hóa (1958-1960)**

Ở miền Bắc, tuy hòa bình nhưng nước ta vẫn chưa tạo dựng được một nền tảng vững chắc để “vĩnh viễn xóa bỏ giai cấp bóc lột cùng tàn dư của nó”. Năm 1958, ngay sau khi Nhà nước ban hành “Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp”, từ tháng 10-1958, Chi bộ Đảng đã kết hợp với chính quyền và các đoàn thể quần chúng tổ chức

nhiều buổi học tập, nghiên cứu để phổ biến rộng rãi điều lệ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, đến ngày 30-12-1958, xã đã hoàn thành xong việc học tập và kê khai tài sản.

Tháng 11-1958, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14 đã ra Nghị quyết về cải tạo sản xuất và nhân mạnh: “Kinh tế nước ta căn bản là kinh tế nông nghiệp, chúng ta phải lấy hợp tác hóa nông nghiệp làm khâu chính để thúc đẩy toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa”<sup>1</sup> và “hợp tác hóa là con đường đúng đắn duy nhất để đưa nông thôn miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội” mà trọng tâm trước tiên là đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân và thợ thủ công, riêng với nông nghiệp là đưa nông dân từ làm ăn riêng lẻ vào tổ đổi công (có mầm mống xã hội chủ nghĩa) lên hợp tác xã bậc thấp (nửa xã hội chủ nghĩa), tiến lên hợp tác xã bậc cao (xã hội chủ nghĩa).

Sau khi Trung ương ban hành Nghị quyết 14, để quán triệt tinh thần của Đảng tới toàn đội ngũ cán bộ, đảng viên và tổ chức thực hiện tốt nghị quyết, Chi bộ đã tổ chức cho nhân dân học tập theo tài liệu hướng dẫn để nhân dân hiểu nội dung trong tinh thần nghị quyết, cụ thể là: Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, lấy nông nghiệp làm khâu chính, đẩy mạnh cuộc vận động hợp tác hóa, ra sức cải tạo nông nghiệp và thủ công nghiệp.

---

1. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (tháng 11-1958) Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao Động Việt Nam, 1959, tr15-24.

Thực hiện chủ trương, nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (11-1958) và nghị quyết của Huyện ủy Chợ Đồn, năm 1959, Chi bộ xã Đức Thượng tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1959-1961). Đại hội bầu Chi ủy khóa mới, đồng chí Nguyễn Đức Quảng được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Thừa được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Nông Văn Quang - Chi ủy viên.

Dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội Chi bộ xã, sản xuất nông nghiệp ở Đức Thượng bước đầu có những chuyển biến mới. Chi bộ xã tích cực chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất vụ đông - xuân theo hướng tăng vụ. Việc trồng lúa Bao thai được triển khai trên 81ha. Phong trào tích trữ, ủ phân sạch làng tốt ruộng được đông đảo nhân dân nhất là lực lượng thanh niên, phụ nữ hưởng ứng đi đầu trong các phong trào. Các biện pháp kỹ thuật từ khâu ngâm mạ (nước ấm) đến cày sâu, bừa kỹ, cấy dày, nhỏ dành được áp dụng khá phổ biến. Đồng thời, Chi bộ và chính quyền đẩy mạnh công tác thủy lợi, làm phân bón, canh tác đúng kỹ thuật để tăng năng suất và sản lượng lương thực. Vì vậy, năm 1960, năng suất lúa đạt 3,5 tấn/ha.

Cùng với những tiến bộ trong trồng trọt, chăn nuôi cũng có sự tăng trưởng đáng kể. Tuy nhiên, Đức Thượng vẫn chưa phát huy hết tiềm năng chăn nuôi, tốc độ phát triển còn chậm. Chăn nuôi trong nhân dân chủ yếu là để giải quyết sức kéo, đáp ứng yêu cầu tự cấp, tự túc về thực phẩm.

Qua nhiều đợt vận động học tập, cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã nhận thức rõ cuộc vận động hợp tác hóa và xây dựng hợp tác xã là cuộc cách mạng trong sản xuất nông nghiệp, cuộc đấu tranh giữa cái cũ và cái mới, giữa tư tưởng cá thể và tư tưởng tập thể. Chính vì nhận thức đúng đắn ý nghĩa và tầm quan trọng của công cuộc xây dựng hợp tác xã nên nhân dân Đức Thượng đã tự nguyện gia nhập vào hợp tác xã. Theo số liệu thống kê tháng 2-1959, toàn xã có diện tích đất canh tác là 631,36 bung và 93 hộ với 557 nhân khẩu<sup>1</sup> tham gia vào hợp tác xã. Trong đó:

Thôn	Đất canh tác (Đv: bung)	Dân số	
		Số hộ	Số nhân khẩu
Nà Cà	98,12	8	52
Chói Thượng + Nà Phung + Nà Tái	169,3	19	174
Bản Chói + Pác Già	159,6	35	140
Khuổi Già	87,72	12	72
Kéo Hấy + Bản Huân	116,62	19	119
Tổng	631,36	93	557

Kết quả của cuộc vận động là đến tháng 10-1959, Đức Thượng đã thành lập được 4 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp gồm: Hợp tác xã Bản Hun do ông Triệu Văn Khanh làm chủ nhiệm, Hợp tác xã Chói Thượng do ông

1. Riêng làng Nà Tái: một số hộ đi Bản Chói và một số hộ đi Chói Thượng.

Nông Văn Quang làm chủ nhiệm, Hợp tác xã Chóí Hạ do ông Thạch Văn Thượng làm chủ nhiệm, Hợp tác xã Khuổi Già do ông Hoàng Văn Quân làm chủ nhiệm.

Nghề rừng là một bộ phận quan trọng trong cơ cấu kinh tế của huyện Chợ Đồn. Quán triệt quan điểm của Đảng bộ huyện, Đức Thượng luôn ý thức việc bảo vệ rừng, nhấn mạnh việc trồng cây gây rừng, nhất là những khu rừng đầu nguồn. Tuy nhiên, trong tổ chức, chỉ đạo của các cấp, các ngành còn thiếu sâu sát, chặt chẽ, nên kết quả thu được thấp. Hơn nữa, tác hại của việc đốt rừng làm nương rẫy cũng khiến cho một số diện tích rừng bị cháy, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp, nghề trồng bông, dệt vải (dệt thổ cẩm) được các hợp tác xã đầu tư phát triển nhằm tạo ra nhiều sản phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng của gia đình xã viên và bán sản phẩm ra bên ngoài, nâng cao thu nhập cho hợp tác xã.

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển hợp tác xã nông nghiệp, Đảng và Nhà nước còn phát động phong trào “Ba ngọn cờ hồng” nhằm đưa kinh tế phát triển toàn diện. Quán triệt chủ trương của cấp trên, năm 1959, Đức Thượng tiến hành xây dựng hợp tác xã mua bán do ông Vy Quang Khỉnh làm chủ nhiệm, nhằm phục vụ nhân dân trong các nhu cầu về đời sống sinh hoạt; cung ứng vật tư, nông cụ sản xuất, đồ dùng thiết yếu.

Cũng trong năm 1959, xã Đức Thượng thành lập Hợp tác xã tín dụng, ông Lương Sông được bầu làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã đã có nhiều cố gắng trong việc huy động nguồn vốn tín dụng và tổ chức cho nhân dân vay vốn, phục vụ sản xuất. Việc xây dựng và phát triển hợp tác xã nông nghiệp, mua bán và tín dụng đạt hiệu quả tốt đã làm thay đổi cuộc sống ở nông thôn. Đây thực sự là một thành tựu quan trọng góp phần xác lập quan hệ sản xuất mới và từng bước xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

Bên cạnh việc phát triển sản xuất, thông qua con đường làm ăn tập thể, công tác giáo dục, y tế được Chi bộ Đảng và chính quyền quan tâm.

Thời gian này, cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học của thầy trò còn gặp nhiều khó khăn. Nhưng, được sự động viên của Chi bộ Đảng, chính quyền cùng toàn thể nhân dân nên cả thầy và trò nhà trường đều khắc phục khó khăn, phấn đấu vươn lên và giành được kết quả đáng khích lệ. Bên cạnh đó, phong trào bổ túc văn hóa, thanh toán nạn mù chữ tiếp tục được duy trì và đạt nhiều thành tựu đáng khích lệ.

Năm 1959, trạm xá xã được thành lập tại bản Nà Tỏi do ông Vy Quang Khinh làm trạm trưởng, bà Nông Thị Vàng, Vy Thị Gia làm hộ sinh. Trạm xá xã tiếp tục đề ra các chương trình hoạt động có hiệu quả. Phong trào “sạch làng, tốt ruộng” tiếp tục được thực hiện. Trạm xá đã phát động nhân dân thực hiện 3 công trình vệ sinh như: giếng nước, nhà tắm, nhà tiêu. Công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em có nhiều tiến bộ, tình trạng “hữu sinh vô dưỡng” giảm đáng kể.

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ rất coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho các cán bộ, đảng viên với tinh thần: trong tình hình nào cũng không được xem nhẹ công tác xây dựng Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Chợ Đồn, Chi bộ Đảng xã đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng và các tổ chức quần chúng. Nhờ đó, đã nâng cao sự giác ngộ về chủ nghĩa xã hội và quyết tâm chống Mỹ cứu nước trong các đảng viên và quần chúng nhân dân.

Chi bộ Đảng luôn coi trọng công tác tư tưởng, phát huy cao độ khả năng của quần chúng để đưa phong trào của xã tiếp tục phát triển. Đảng bộ luôn coi trọng sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, xây dựng cơ sở Đảng vững mạnh, nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của các đồng chí đảng viên và cán bộ là yếu tố hàng đầu, quyết định mọi thành công.

Phát huy những thành tích đã đạt được, với kinh nghiệm của 3 năm khôi phục, cải tạo kinh tế - xã hội, Chi bộ xã đã chủ động và sáng tạo hơn trong việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng với củng cố để phát triển. Những thành tựu mà nhân dân đạt được bước đầu khẳng định tính đúng đắn của đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo, tạo ra những tiền đề vật chất và tinh thần thi đua yêu nước, nhiệt tình cách mạng để xã bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

### **3. Chi bộ Đảng Rã Bản thành lập lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)**

Đến cuối năm 1960, toàn miền Bắc đã căn bản hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tạo dựng được những điều kiện quan trọng để tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cách mạng miền Nam.

Tháng 9-1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III họp tại Hà Nội đã xác định hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là “Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội”. Về nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc, Đại hội xác định mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) nhằm hoàn thành bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, xác lập vững chắc quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đồng thời hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ với cách mạng miền Nam. Từ năm 1961 đến năm 1965, nhân dân miền Bắc đã dồn sức thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất với nhiều phong trào thi đua sôi nổi như trong nông nghiệp có phong trào “Đại phong”, trong công nghiệp có phong trào “Duyên hải”, trong quân đội có phong trào “Ba nhất”, trong thủ công nghiệp có phong trào “Thành công”...

**Năm 1961, Đại hội Chi bộ xã Đức Thượng lần thứ IV (nhiệm kỳ 1961-1963) được tổ chức.** Đại hội đánh giá công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch ba năm (1959-1960), phát triển kinh tế - xã hội, củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp, phát triển giáo dục, y tế, đảm bảo chính trị, trật tự an toàn xã hội địa phương. Đại

hội đã thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, phấn đấu thực hiện thành công kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Đại hội bầu Chi ủy nhiệm kỳ mới, đồng chí Nguyễn Đức Quảng được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Thừa được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Nông Văn Quang là Chi ủy viên.

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng và sự điều hành của chính quyền, nhân dân Đức Thượng tiến hành xây dựng hợp tác xã nhanh gọn hiệu quả. Công cuộc xây dựng hợp tác xã được tiến hành trên cơ sở 3 nguyên (toàn gia nguyên, tâm nguyên, khẩu nguyên) trong việc kê khai tài sản: ruộng đất, trâu bò, công cụ sản xuất... Khi tham gia vào sản xuất tập thể, nhân dân Đức Thượng thấy rõ tính ưu việt của làm ăn tập thể so với làm ăn cá thể. Hợp tác xã sản xuất có hiệu quả hơn trong khai hoang làm đất, gieo cấy, đặc biệt là công tác thủy lợi, tưới tiêu.

Các hợp tác xã mở rộng về quy mô, tăng số hộ, người lao động và nhân khẩu chuyển từ hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao, sáp nhập các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã quy mô lớn hơn.

Đầu tháng 11-1961, Hợp tác xã Chói Thượng được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 Hợp tác xã Khuổi Già, Hợp tác xã Chói Thượng và Hợp tác xã Chói Hạ. Như vậy, trong thời gian này, xã có 2 Hợp tác xã: Hợp tác xã Chói Thượng do ông Nông Văn Quang làm Chủ nhiệm,

ông Hoàng Văn Kiên làm Kế toán và Hợp tác xã Bản Hun do ông Triệu Văn Khanh làm Chủ nhiệm, ông Vy Văn Phòng làm Kế toán.

Trong nông nghiệp, giai đoạn này việc quản lý, sản xuất riêng lẻ ngoài hợp tác xã của huyện Chợ Đồn còn phổ biến, năng suất lao động, giá trị ngày công còn thấp. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã, Hợp tác xã Bản Hun (Đức Thượng) được coi là cơ sở có cách tổ chức, quản lý khá tốt, lao động cũng chỉ đạt cao nhất một ngày công là 1,12kg thóc.

Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng có những chuyển biến tích cực góp phần đáp ứng và cung cấp kịp thời những nhu yếu phẩm thiết yếu cho sinh hoạt của các hộ gia đình và tập thể trong xã.

Qua đợt chỉnh huấn đảng viên mùa xuân năm 1961, Đức Thượng cùng với Đồng Thắng, Yên Nhuận có nhiều hoạt động sôi nổi nhất trong phong trào xây dựng hợp tác xã tín dụng.

Bên cạnh đó, để phát triển ngành kinh tế rừng, Đảng bộ chủ trương tăng cường tuyên truyền giáo dục cho nhân dân nâng cao trách nhiệm bảo vệ rừng, ngăn chặn các hoạt động đốt phá rừng. Thực hiện Nghị định 221 của Chính phủ, công tác trồng rừng, bảo vệ rừng được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm và bước đầu có hiệu quả. Nhân dân đã hăng hái tham gia trồng cây lấy gỗ, các hợp tác xã còn khai thác gỗ theo kế hoạch, nhân dân khai thác các nguồn lợi của rừng như sa nhân, nấm hương, mộc nhĩ...

Phong trào làm đường giao thông nông thôn cũng được tổ chức thực hiện. Các tuyến đường chính trong xã được nâng cấp, các tuyến đường liên thôn, liên xã được tu sửa. Đảng bộ, chính quyền vận động nhân dân mua sắm xe cải tiến, xe bò... để vận chuyển góp phần giải phóng đôi vai cho người nông dân.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của các phong trào, **năm 1963, Chi bộ Rã Bản<sup>1</sup> tiến hành tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ V (nhiệm kỳ 1963-1965)**. Đại hội đánh giá tổng kết những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ trước, xác định phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1963-1965. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí, Chi ủy tái đắc cử.

Công tác quản lý hợp tác xã chủ yếu là đưa dân hợp tác xã thực hiện ba khoán, ba quản. Kể từ năm 1963, các hợp tác xã nhờ xây dựng được kế hoạch sản xuất, thực hiện ba khoán, ba quản tương đối tốt nên nâng cao được năng suất lao động và tạo điều kiện phát triển ngành nghề, đời sống nhân dân được cải thiện từng bước, tạo điều kiện cho xã thực hiện tốt các chính sách nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Để tập trung đẩy mạnh nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp, Chi bộ và chính quyền Rã Bản đã tăng cường lãnh đạo nhân dân thực hiện thâm canh tăng vụ, phấn đấu ba chỉ tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng. Mở rộng diện tích lúa chiêm và lúa Nam Ninh sản xuất vụ đông -

---

1. Tháng 4-1963, xã Đức Thượng đổi tên thành xã Rã Bản.

xuân được coi là giải pháp tăng vòng quay của đất. Để hoàn thành tốt kế hoạch do huyện giao, Chi bộ xã đã lãnh đạo nhân dân tích cực mở rộng diện tích. Năm 1963, tổng diện tích trồng lúa chiêm, lúa Nam Ninh của xã cao hơn so với năm 1961.

Bên cạnh phong trào sản xuất lúa, phong trào làm hoa màu ở Rã Bản cũng được quan tâm. Năm 1963, là năm phong trào sản xuất đưa hoa màu (ngô, khoai lang) xuống ruộng phát triển mạnh ở hầu khắp các xã trong huyện Chợ Đồn và Rã Bản là xã đi đầu trong phong trào này. Thông qua phong trào, diện tích ngô, khoai không ngừng tăng đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước và chăm lo đời sống cho nhân dân.

Để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp đi lên, Chi bộ xã đã tập trung chỉ đạo cán bộ và nhân dân trong xã tích cực chung tay cùng với nhân dân các xã bạn trong huyện xây dựng bờ vùng bờ thửa, thủy lợi nội đồng, thuận lợi cho việc thăm đồng, vận chuyển thóc lúa, phân bón và đáp ứng yêu cầu tưới tiêu nước cho các trà lúa với những thời vụ khác nhau.

Chăn nuôi tập thể sớm hình thành ở Rã Bản và phát triển khá. Trại lợn giống ở Rã Bản đã cung cấp lợn nuôi (lợn con) cho hầu khắp các hợp tác xã trong huyện. Nghề nuôi dê, nuôi cá ao, thả cá ruộng phát triển rộng trong các hợp tác xã và các hộ gia đình, góp phần quan trọng cải thiện đời sống nhân dân.

Trong phát triển lâm nghiệp, đầu xuân năm 1965, phong trào trồng cây gây rừng mở rộng trong toàn huyện. Riêng 4 xã Đông Viên, Phương Viên, Rã Bản, Ngọc Phái trồng được 62.489 cây các loại. Năm 1965 được coi là một trong những năm của kế hoạch 5 năm phong trào trồng cây gây rừng ở Chợ Đồn đạt thành tích cao. Nhiều đồi trọc được phủ xanh, nhiều cánh rừng được tu bổ, đặc biệt là các khu rừng đầu nguồn, hạn chế được tình trạng xói mòn, lũ quét.

Triển khai chủ trương phát triển kinh tế, văn hóa miền núi của Đảng, Chi bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Rã Bản đã lãnh đạo các ngành, các giới, các hợp tác xã tiếp nhận một bộ phận dân cư từ các tỉnh miền xuôi lên phát triển kinh tế, văn hóa miền núi.

Phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, Chi bộ Đảng, chính quyền cùng nhân dân trong xã đã phối hợp với các đoàn khai hoang, xây dựng phương án, lập kế hoạch, bố trí, sắp xếp chỗ ở xen kẽ cho nhân dân đến khai hoang và nhân dân địa phương. Đồng thời, tích cực giúp đỡ nhân dân khai hoang làm quen với phong tục, tập quán địa phương. Được sự giúp đỡ tận tình của nhân dân trong xã, đồng bào khai hoang đã ổn định sản xuất, ổn định đời sống, tham gia phát triển kinh tế, văn hóa ở địa phương, thực hiện đóng góp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước...

Công tác giáo dục, văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm nên phát triển nhanh, đặc biệt là giáo dục phổ thông.

Chi ủy chú trọng, tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phục vụ cho việc dạy và học như bàn ghế, bảng viết.

Các lớp bổ túc văn hóa vẫn được duy trì nhằm nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên và đoàn viên. Qua đó, nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên đã học xong chương trình bổ túc cấp II.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng được Chi bộ và chính quyền chăm lo phát triển. Năm 1960, trạm xá xã Rã Bản được xây dựng mới là nhà gỗ 3 gian, lợp lá cọ<sup>1</sup>. Trạm trưởng là ông Vy Phát Nhung và bà Nông Thị Kiều - y sĩ. Từ khi trạm xá xã được xây dựng, việc khám và chữa bệnh của nhân dân được thuận lợi hơn.

Thực hiện Chỉ thị 51 của Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn, Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị về việc trấn áp các thành phần phản cách mạng ở địa phương, thông qua phong trào quần chúng tố giác, phát hiện, trong đợt I của cuộc vận động dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, Chi bộ Đảng xã Rã Bản đã đưa đi cải tạo các đối tượng phức tạp có tiền án tiền sự, chống lại chính sách, buôn lậu, tuyên truyền mê tín dị đoan, trộm cắp, nghiện hút... đảm bảo tình hình an ninh xã hội tại địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, trong cuộc vận động xây dựng vùng xung yếu, công tác quân sự địa phương, công tác bảo vệ trị an có nhiều tiến bộ. Về xây dựng lực lượng cho đến năm 1964, xã đạt khá. Qua các lớp tập huấn

---

1. Năm 1982 là nhà cấp 4; 3 gian lợp ngói.

do Huyện đội phụ trách công tác chính trị tư tưởng, chỉ huy tác chiến trong dân quân tự vệ được nâng cao, là lực lượng nòng cốt giữ gìn trị an xã hội, quốc phòng - an ninh. Lực lượng vũ trang địa phương luôn sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu của đế quốc Mỹ, trấn áp các phần tử phản động ở địa phương .

Trong lúc nhân dân Rã Bản cũng như nhân dân miền Bắc đang tiến hành thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, tháng 8-1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ” nhằm phát động cuộc chiến tranh leo thang phá hoại ra miền Bắc bằng không quân và hải quân. Tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần này, đế quốc Mỹ muốn cô lập miền Bắc, cắt đứt sự chi viện của miền Bắc vào miền Nam, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm lung lay ý chí chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam. Từ đây, Chi bộ và nhân dân Rã Bản bước vào thời kỳ mới vừa sản xuất, vừa chiến đấu, xây dựng hậu phương, chi viện sức người sức của cho tiền tuyến.

Chi bộ và chính quyền xã cùng nhân dân các dân tộc thực hiện tốt khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, chi viện cho chiến trường miền Nam hàng trăm tấn lương thực và thực phẩm. Toàn xã đẩy lên một không khí thi đua sôi nổi, lập nhiều thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Công tác xây dựng Đảng được Chi bộ chỉ đạo triển khai và hoạt động hiệu quả. Thông qua đó các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của tỉnh, của huyện nhanh chóng đi vào thực tiễn địa phương. Công tác sinh hoạt và phát triển Đảng đạt kết quả tốt. Đội ngũ đảng viên không ngừng được tăng lên về số lượng và chất lượng. Các cuộc vận động xây dựng Đảng đã góp phần nâng cao tính tiên phong, ý thức tổ chức kỷ luật và phẩm chất cách mạng cho đảng viên.

Kể từ sau khi hòa bình lập lại, đứng trước muôn vàn khó khăn, phức tạp, Chi bộ Rã Bản đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến hành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Nhờ tích cực triển khai cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng; các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy và Chi bộ xã nên nhân dân Rã Bản đã giành được những thắng lợi đáng kể. Tuy nhiên, trong quá trình hơn 10 năm (1954-1965) thực hiện khôi phục và phát triển kinh tế ở xã Rã Bản vẫn còn tồn tại những khuyết điểm và hạn chế nhất định. Năng lực, trình độ của một số cán bộ, đảng viên còn bộc lộ nhiều hạn chế, đời sống nhân dân vẫn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Tuy nhiên, những thành tựu đó có ý nghĩa rất to lớn, tạo đà cho Chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân vươn lên giành nhiều thắng lợi trong giai đoạn cách mạng mới.

## II. CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TÍCH CỰC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG, GÓP PHẦN ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

## 1. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Thất bại nặng nề trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, năm 1965 đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân viễn chinh và chú trọng vào miền Nam Việt Nam. Đồng thời gây chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc nhằm ngăn chặn sự chi viện của hậu phương với tiền tuyến.

Trước tình hình đó, kỳ họp thứ 11 (tháng 3-1965) của Trung ương Đảng khóa III, đã chỉ rõ: “Âm mưu và hành động chiến tranh của đế quốc Mỹ làm cho tình hình của cả nước có chiến tranh với mức độ khác nhau”. Hội nghị khẳng định trong bất kỳ tình huống nào cũng phải bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Tháng 12-1965, Hội nghị lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục chỉ rõ: Chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc. Phải kịp thời chuyển hướng vừa sản xuất, vừa chiến đấu, xây dựng lực lượng quốc phòng, bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hết lòng chi viện cho miền Nam ruột thịt.

Nhằm đánh giá, tổng kết những thành tích đạt được, những hạn chế còn tồn tại của nhiệm kỳ trước. Năm 1965 là năm cuối thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, được sự đồng ý cho phép của Huyện ủy, **năm 1965, Chi bộ xã Rã Bản tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1965-1967)**. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ về

kinh tế, xã hội và quốc phòng nhằm củng cố hậu phương về mọi mặt, sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến.

Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đức Quảng được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Thừa giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Nông Văn Quang là Chi ủy viên.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy Đảng và chính quyền, không khí chuẩn bị sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng sôi nổi, rộng khắp trong các đoàn thể quần chúng ở Rã Bản. Phong trào “Ba sẵn sàng” của thanh niên được phát động rộng rãi trong toàn xã. Trong phong trào này, đã có rất nhiều đoàn viên thanh niên làm đơn tình nguyện “Ba sẵn sàng”<sup>1</sup>. Sau khi Hội Phụ nữ huyện Chợ Đồn phát động phong trào “Ba đảm đang”, Rã Bản đã có nhiều chị em ghi tên tham gia. Các đội “Ba đảm đang” của phụ nữ không những chỉ đảm nhiệm công việc nặng nhọc trong các hợp tác xã mà còn tích cực giúp đỡ những gia đình có chồng con đi chiến đấu, tạo điều kiện cho nam giới khỏe mạnh yên tâm đi tòng quân giết giặc, cứu nước. Hội Mẹ chiến sĩ phân thành từng nhóm theo khu vực để giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ và tổ chức thăm hỏi động viên, tặng quà bộ đội ở các trận địa. Các cụ phụ lão đảm nhận động viên con cháu đi bộ đội, thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước, tham gia dân quân du kích và

---

1. Sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng đi bất cứ đâu và làm bất cứ nhiệm vụ gì Tổ quốc yêu cầu.

làm nòng cốt trong phong trào trồng cây. Đội thiếu niên và học sinh các trường đẩy mạnh phong trào “Nghìn việc tốt”, chăm sóc trâu bò béo khỏe. Năm 1965-1967, Rã Bản được Nhà nước tặng thưởng 1 Huân chương về quân sự và 1 Huân chương Lao động hạng Nhì về phong trào sản xuất nông nghiệp.

Mặc dù sản xuất trong điều kiện khó khăn, song với ý chí và nghị lực quyết tâm, làm tốt các khâu thủy lợi, phân bón, áp dụng giống lúa mới và các biện pháp khoa học - kỹ thuật nên năng suất và sản lượng lương thực trong những năm 1965-1967 của xã nhìn chung được giữ vững. Nhờ đó, đời sống của đại đa số nhân dân vẫn ổn định. Trong năm 1965, Rã Bản luôn đáp ứng 100% chỉ tiêu kế hoạch động viên tuyển quân, đảm bảo “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.

Bước sang năm 1966, đế quốc Mỹ càng đẩy mạnh chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nói chung, địa bàn Bắc Thái nói riêng, nhằm triệt hạ các cơ sở kinh tế, quốc phòng, các công trình văn hóa giáo dục của nhân dân ta, chặn đứng chi viện sức người, sức của của miền Bắc đối với cách mạng miền Nam, nhiệm vụ xây dựng dân quân tự vệ, củng cố hậu phương càng nặng nề hơn. Tháng 9-1966, đội dân quân xã cùng với quân và dân trong huyện tham gia phối hợp cùng đơn vị bộ đội địa phương bắt giặc lái rơi tại bản Nậm Tộc (Phia Lài). Trong trận đánh này, đồng chí Cao Trung - Bí thư Huyện ủy đã trực tiếp xuống chỉ huy, chỉ huy trung đội dân quân xã Rã Bản là ông Triệu Văn Kinh. Sau khi bắt được giặc lái, quân và dân Chợ

Đồn đã giải về lớp học cấp I bản Nura (thôn Nà Tái). Ngay sau đó, Huyện ủy đã tổ chức mít tinh với sự tham gia của nhân dân Rã Bản, Đông Viên, Phương Viên để biểu dương thắng lợi của quân và dân ta.

Chiến công của quân và dân xã Rã Bản còn thể hiện rõ thế trận chiến tranh nhân dân của Đảng ta trong chống Mỹ cứu nước. Lực lượng dân quân tự vệ và đông đảo nhân dân, chị em Hội Phụ nữ đảm nhiệm công việc tiếp tế; lực lượng thanh thiếu niên học sinh trong xã cũng góp phần đáng kể trong cuộc truy lùng giặc lái.

**Năm 1967, Chi bộ xã Rã Bản tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ VII (nhiệm kỳ 1967-1969).** Đại hội tổng kết tình hình trong xã và đề ra kế hoạch, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới, trọng tâm là chiến đấu và phục vụ chiến đấu, sản xuất nông nghiệp để đáp ứng nguồn lương thực tại chỗ cho nhân dân... Sau đó, Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí, đồng chí Triệu Văn Khanh được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Đức Quảng được bầu giữ chức Phó Bí thư phụ trách chính quyền, đồng chí Nông Văn Quang - Chi ủy viên.

Chủ trương của Chi bộ về sản xuất nông nghiệp trong nhiệm kỳ mới vẫn là đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, đồng thời áp dụng cây giống lúa mới có năng suất cao trên diện tích đại trà. Cùng với trồng trọt, Chi bộ xã ra sức lãnh đạo các cơ sở phát triển chăn nuôi đại gia súc và gia cầm một mặt đáp ứng yêu cầu mới của gia đình, hợp tác xã và địa phương mặt khác để đóng góp cho nhu cầu kháng chiến. Do được đầu tư chăm sóc nên đàn gia súc của xã

ngày càng tăng, đàn lợn về căn bản vẫn được giữ vững. Sản xuất hoa màu phát triển đã thúc đẩy đàn gia cầm tăng nhanh nhất là gà, vịt góp phần cải thiện đời sống của đồng bào. Đặc biệt, từ năm 1968, phong trào nuôi dê ở Rã Bản phát triển khá mạnh, toàn xã đã có khoảng 50-60 con.

Từ điều kiện cụ thể của địa phương, Huyện ủy đã chỉ đạo cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở lấy các đội sản xuất, hợp tác xã đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, đồng thời tiếp tục củng cố hợp tác xã, xây dựng các hợp tác xã có quy mô thích hợp với địa bàn dân cư và đất đai canh tác. Tháng 5-1968, 2 hợp tác xã Bản Hun và Chói Thượng được hợp nhất thành hợp tác xã toàn xã, lấy tên là Hợp tác xã Đồng Tâm, do ông Hoàng Văn Kiển làm Chủ nhiệm, ông Vy Văn Phòng làm Phó Chủ nhiệm, ông Nông Liên Mông làm Kế toán.

Không những chú trọng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Chi bộ còn quan tâm lãnh đạo xây dựng và phát triển các ngành nghề khác nhằm tạo nên một cơ cấu kinh tế hợp lý. Ngoài tu bổ rừng, trồng cây lấy gỗ, còn trồng cây công nghiệp lấy dầu như: trâu, sỏ và trồng chè. Rã Bản cùng với Đông Viên, Phương Viên, Ngọc Phái trong 4 năm (1965-1968) liên tục khai phá vùng đồi mở rộng diện tích trồng chè theo chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, riêng năm 1968, các xã trên đã trồng được gần 8.000 cây, đáp ứng căn bản cho nhu cầu dùng chè của địa phương. Cùng với đó, công tác ngăn chặn tình trạng phát nương làm rẫy, khai phá rừng bừa bãi, các cấp ủy đã phát động phong trào trồng cây gây rừng nhất là dịp đầu

xuân thu hút đông đảo các cơ quan, xí nghiệp, trường học và mọi tầng lớp nhân dân tham gia nhằm phủ xanh đất trống, đồi trọc hạn chế sự xói mòn của mưa lũ, có thêm nguồn vật liệu.

Về văn hóa, giáo dục, trong chiến tranh phá hoại, mặc dù trường học phải sơ tán, nhưng sự nghiệp giáo dục của Rã Bản vẫn không ngừng phát triển. Dạy tốt và học tốt trở thành khẩu hiệu, hành động cách mạng của các trường, của mỗi giáo viên và học sinh. Chất lượng dạy và học được đảm bảo và ngày càng tiến bộ. Trong các đợt động viên tuyển quân, nhiều em trúng tuyển đã hăng hái lên đường tòng quân giết giặc. Bên cạnh đó, xã Rã Bản có nhiều thành tích về công tác nâng cao trình độ học vấn cho cán bộ, đảng viên.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được cải thiện. Các cán bộ y tế xã đã giúp nhân dân làm tốt công tác phòng và chữa bệnh, xây dựng “3 công trình” vệ sinh. Năm 1968, phong trào “3 dứt điểm” phát triển sâu rộng trong toàn huyện. Rã Bản và Bằng Lăng thực hiện tốt nhất cả ba chỉ tiêu trong phong trào “3 dứt điểm”. Mặt khác, cán bộ y tế xã còn làm tốt công tác cứu thương, tải thương, sức khỏe của nhân dân trong xã được đảm bảo. Cùng với đó, được cấp ủy quan tâm xây dựng, Rã Bản là xã đi đầu trong phong trào vệ sinh phòng dịch. Năm 1965-1966, trạm xá xã được Ty Y tế Bắc Thái tặng Huân chương hạng Nhì về phong trào y tế.

Trong những năm tháng khó khăn, ác liệt của chiến tranh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn

thể quần chúng vững chắc là yếu tố quyết định để giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng. Nhận thức được điều này trong suốt giai đoạn 1965-1968, công tác xây dựng Chi bộ, đảng viên đạt tiêu chuẩn 4 tốt luôn được Chi bộ xã quan tâm. Với những cố gắng không ngừng, Chi bộ Rã Bản liên tục trong 4 năm liền được công nhận là “Chi bộ 4 tốt”. Cuộc vận động xây dựng Đảng theo tiêu chuẩn “chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt” không chỉ góp phần quan trọng tạo nên những chuyển biến về chính trị, tư tưởng trong Đảng mà còn có tác động mạnh mẽ đến các tổ chức quần chúng của Đảng.

Trong 4 năm (1965-1968), chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, Chi bộ và nhân dân các dân tộc Rã Bản đã đạt được nhiều thành tích quan trọng về các mặt, nhờ đó tăng cường củng cố hậu phương, góp phần xứng đáng của mình vào thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước ở cả hai miền Nam - Bắc.

## **2. Nhân dân Rã Bản phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969-1973)**

Trong lúc Chi bộ và nhân dân Rã Bản đang phấn khởi trước những thành tựu cách mạng đạt được, ra sức thi đua chào mừng kỷ niệm ngày Quốc khánh 2-9 thì được tin Bác Hồ - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của chúng ta qua đời. Đây là một tổn thất vô cùng lớn lao đối với Đảng và dân tộc. Cùng cả nước, Chi bộ và nhân dân xã Rã Bản đã tổ chức lễ truy điệu Người trong niềm tiếc thương vô hạn. Toàn thể Chi bộ và nhân dân trong xã nguyện thề sẽ noi

theo tấm gương vĩ đại và quyết tâm ra sức thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Người.

**Năm 1969, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Đồn, Đại hội Chi bộ xã Rã Bản lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1969-1971) được tổ chức.** Đại hội đã tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của xã trong những năm tiếp theo, nêu cao quyết tâm sẵn sàng đánh địch và làm nghĩa vụ với tiền tuyến.

Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Triệu Văn Khanh được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Triệu Văn Thuận được bầu giữ chức Phó Bí thư, phụ trách chính quyền, đồng chí Nông Văn Quang - Chi ủy viên.

Tranh thủ thời gian miền Bắc không bị đánh phá, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ trước mắt đối với miền Bắc là phải tranh thủ tận dụng điều kiện thuận lợi để khôi phục và phát triển sản xuất, đẩy mạnh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng; đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu nếu đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu phá hoại mới.

Trong sản xuất nông nghiệp, mặc dù còn nhiều khó khăn do hạn hán, sâu bệnh phát triển mạnh, nhưng nhờ sự cố gắng quyết tâm cao, sản xuất nông nghiệp ở Rã Bản có bước phát triển đáng kể, năng suất lúa từng bước được nâng cao. Qua đó, hàng năm nhân dân Rã Bản luôn hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước.

Để đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch về năng suất và sản lượng, Hợp tác xã Đồng Tâm cùng với các hợp tác xã Yên

Thượng, Nghĩa Tá, Bình Trung xây dựng được lò xử lý giống 45°C và sử dụng một cách có hiệu quả chất lượng giống lúa từng loại, có nơi xử lý giống theo phương thức 3 sôi, 2 lạnh.

Năm 1968, xã Rã Bản xây dựng khu chăn nuôi của hợp tác xã ở cánh đồng Nà Hán, nuôi trâu bò, lợn, gà và phân ra các tổ để dễ quản lý. Việc này càng tạo điều kiện thuận lợi cho xã trong việc phát triển chăn nuôi.

Hưởng ứng lời kêu gọi “trồng cây gây rừng” của Hồ Chủ tịch, cán bộ, đảng viên và nhân dân Rã Bản tích cực tham gia khai phá đồi hoang trồng cây lấy gỗ. Bình quân mỗi năm xã trồng được 1,2ha rừng, chủ yếu là trồng xoan.

Cùng với các phong trào thi đua lao động sản xuất ở Rã Bản diễn ra hết sức sôi nổi thì các cuộc vận động “Không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn”, tiếp tục xây dựng Chi bộ, thực hiện “4 tốt”... được tiến hành thường xuyên, liên tục.

Mặc dù, còn gặp nhiều khó khăn nhưng công tác văn hóa, giáo dục và y tế vẫn được Chi bộ quan tâm. Mạng lưới thông tin được mở rộng tới tận xã.

Công tác xây dựng Đảng được coi trọng hơn trước, đã gắn việc nâng cao chất lượng đảng viên với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ được đổi mới. Đã phát huy được vai trò chính quyền và các đoàn thể đi vào công tác quản lý kinh tế, văn hóa - xã hội. Các đoàn thể như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ



viên, vai trò lãnh đạo của Đảng, tại huyện Chợ Đồn còn kết hợp với cuộc vận động hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, củng cố hợp tác xã theo tinh thần Nghị quyết số 58/NQ-BT ngày 30-4-1970 của Ban Chấp hành Tỉnh ủy Bắc Thái. Chấp hành chủ trương của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, các hợp tác xã đã thực hiện khá tốt điều hòa lương thực cho các đối tượng chính sách như gia đình có con em tòng quân chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên các chiến trường, gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và các gia đình neo đơn, nhờ đó góp phần củng cố hợp tác xã, ổn định hậu phương. Trong thời kỳ này, xã Rã Bản cũng là đơn vị dẫn đầu về phong trào hợp tác xã của toàn huyện.

Tiếp đó, thực hiện Nghị quyết 38 của Hội đồng Chính phủ, Nghị quyết số 05 của Tỉnh ủy về cuộc vận động định canh, định cư. Xã Rã Bản đã tiến hành các cuộc vận động trồng cây lâm nghiệp, trồng chè, bảo dưỡng các tuyến đường trong xã, trong huyện...

Trong những năm 1970-1971, cùng với việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, Chi bộ và chính quyền xã còn thường xuyên chăm lo, củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng đối phó với mọi hành động phá hoại của đế quốc Mỹ.

Cùng với đó, công tác văn hóa - xã hội, giáo dục luôn được thực hiện tốt. Các trường học đảm bảo và duy trì việc dạy tốt, học tốt. Trạm xá từng bước đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Về giáo dục, trong hoàn cảnh chiến tranh, trường cấp I của xã được di chuyển lên đồi Nà Hính và thầy Lưu Đình Điện làm hiệu trưởng. Đến năm 1971, trường bị xuống cấp, hư hỏng, nên địa điểm học lại được di chuyển lên đồi Nà Cơ. Năm 1973, trường tiếp tục chuyển tiếp lên khe Khuổi Mán và thầy Nguyễn Tiến Tung làm hiệu trưởng. Do điều kiện khách quan, trường học phải chuyển địa điểm nhiều lần, song thầy và trò nhà trường vẫn cố gắng phấn đấu dạy tốt và học tốt.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền được củng cố. Trong giai đoạn này, Chi bộ tập trung lãnh đạo quán triệt cuộc vận động chính trị “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” và tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập các cuộc vận động của Đảng nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng cho đảng viên toàn Chi bộ. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, một số đảng viên mất uy tín với quần chúng đã bị đưa ra khỏi Đảng, làm trong sạch Đảng, khôi đoàn kết nhất trí giữa Đảng và quần chúng nhân dân được nâng lên. Các tổ chức mặt trận, thanh niên, phụ nữ đều đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời động viên mọi người hăng hái lao động sản xuất và chiến đấu, chi viện lực lượng cho tiền tuyến.

Bước sang năm 1972, ở miền Nam, quân và dân ta đã chủ động liên tiếp mở các chiến dịch lớn, tiến công tiêu diệt quân địch và thu được nhiều thắng lợi to lớn. Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của đế quốc Mỹ đứng trước nguy cơ phá sản. Nhằm cứu nguy cho nguy quân, nguy quyền Sài Gòn và giành được thế chủ động

trên bàn đàm phán, tháng 4-1972, đế quốc Mỹ đã điên cuồng tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc.

Đứng trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Đồn, xã Rã Bản đã kịp thời chuyển hướng mọi hoạt động nhằm đối phó với hành động phiêu lưu quân sự mới của đế quốc Mỹ. Với tinh thần thường xuyên cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, lại có kinh nghiệm trong cuộc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất nên việc phòng không sơ tán diễn ra nhanh chóng. Sản xuất và đời sống nhân dân nhanh chóng ổn định theo nếp sống và làm việc thời chiến. Lực lượng chiến đấu triển khai thể trận chiến tranh nhân dân, sẵn sàng đập tan mọi hành động của kẻ thù. Các tiểu đội dân quân du kích vừa xây dựng lực lượng, vừa huấn luyện sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương và cơ động chiến đấu theo sự điều động của cấp trên.

Trong suốt cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai, với những nhiệm vụ quan trọng như: trực chiến máy bay, bám sát mặt đường để đảm bảo giao thông thông suốt... lực lượng dân quân và thanh niên du kích xã Rã Bản đã tiếp tục viết thêm những chiến công anh dũng của mình trong sử vàng truyền thống của quê hương.

Bị thất bại trong chiến lược ném bom hạn chế từ vĩ tuyến 20 trở vào, đế quốc Mỹ phản bội lời cam kết, liều lĩnh tập trung lực lượng không quân đánh phá Hà Nội, Hải Phòng và các địa phương khác của miền Bắc. Trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, với trận “Điện Biên Phủ trên

không”, quân dân Thủ đô Hà Nội đã đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và cuối cùng phải ký kết Hiệp định Pari (ngày 27-1-1973), chấm dứt vô điều kiện đánh phá miền Bắc và rút hết quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Đó là thất bại chưa từng có trong lịch sử tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đồng thời là thắng lợi hết sức vẻ vang của quân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Quân dân và chính quyền xã Rã Bản tự hào đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Từ năm 1973, miền Bắc hòa bình trở lại, cán bộ và nhân dân xã Rã Bản bước vào giai đoạn mới, cùng cả nước hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

### **3. Nhân dân Rã Bản tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, tích cực làm nhiệm vụ hậu phương, chi viện cho tiền tuyến miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)**

Cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ diễn ra ngắn hơn lần thứ nhất nhưng để lại hậu quả rất nặng nề. Nhiều thành phố, làng mạc, hệ thống giao thông, cơ sở sản xuất công nghiệp bị tàn phá nghiêm trọng. Trong khi đó, viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa cho Việt Nam giảm sút so với thời gian trước.

Hội nghị lần thứ 22 của Trung ương Đảng chỉ ra rằng: Phải nhanh chóng hoàn thành việc hàn gắn vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, phát

triển văn hóa, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa... củng cố quốc phòng; ra sức chi viện cho tiền tuyến và xây dựng vùng giải phóng ở miền Nam.

**Năm 1973, Chi bộ xã Rã Bản tiến hành Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1973-1975).** Đại hội diễn ra trong không khí phấn khởi trước những thắng lợi trên mặt trận quân sự và ngoại giao ở hai miền Nam - Bắc. Đại hội đã đánh giá những thắng lợi của quân và dân ta trong công cuộc chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ và những đóng góp tích cực của nhân dân trong xã về chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Đồng thời, đưa ra những phương hướng, mục tiêu cho sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh trong giai đoạn mới.

Đại hội bầu Chi ủy nhiệm kỳ mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Triệu Văn Khanh được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ. Đồng chí Triệu Văn Kinh được bầu giữ chức Phó Bí thư, phụ trách chính quyền. Các đồng chí: Lương Văn Sông, Phùng Văn Vịnh, Liêu Đình Cử, Hoàng Thị Nghinh, Ma Thị Mỹ là Chi ủy viên.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1973-1975, nhân dân Rã Bản hăng hái tham gia lao động sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Theo đó, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân cùng thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương Đảng về kế hoạch 2 năm khôi phục và phát triển kinh tế (1973-1974) nhằm nâng cao năng suất

lao động và sản lượng lương thực, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Chi bộ tập trung chỉ đạo triệt để thực hiện việc cải tạo đồng ruộng và chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, đưa các giống lúa mới cho năng suất cao như: Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22... vào gieo cấy trên diện rộng, đẩy mạnh thâm canh, tăng cường phân bón. Góp phần làm tăng năng suất cây trồng và cải thiện đời sống nhân dân.

Phát huy thế mạnh về chăn nuôi, xã đã phát động nhân dân kết hợp giữa chăn nuôi và trồng trọt, chú trọng hai hình thức tập thể và gia đình. Nhưng hình thức tập thể là chủ yếu. Nhờ vậy, số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng lên đáng kể. Bên cạnh đó, hợp tác xã còn tổ chức chăn nuôi dê nhưng phát triển chậm.

Phát triển nghề rừng là một trong những thế mạnh của huyện Chợ Đồn cũng như của xã Rã Bản. Người dân vẫn sống dựa vào rừng, song ý thức bảo vệ rừng lại kém nhất là các khu rừng phòng hộ và rừng đầu nguồn. Trước tình trạng trên, Chi ủy, chính quyền và các đoàn thể xã đã tích cực vận động nhân dân trồng cây gây rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc, bước đầu đã có kết quả nhất định.

Ngoài trồng cây gây rừng, xã còn tích cực mở rộng diện tích trồng chè. Từ năm 1969-1975, diện tích trồng chè của xã liên tục được mở rộng, tính riêng năm 1973, Hợp tác xã Rã Bản cùng với Phương Viên, Đông Viên trồng được 2,3ha. Tuy sản lượng thu hoạch chưa cao, song sản

phẩm chè búp của xã nói riêng và của cả huyện Chợ Đồn nói riêng với hương vị thơm ngon đã có mặt ở thị trường huyện và trong tỉnh.

Về xây dựng cơ bản, giao thông, thủy lợi mặc dù thời kỳ này ngân sách rất hạn hẹp, nguồn hỗ trợ của cấp trên có mức độ nhưng xã vẫn quyết tâm đầu tư xây dựng các công trình thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân. Hàng năm đều có tu sửa những công trình cũ, bảo đảm cho sản xuất và sinh hoạt thường ngày của dân cư. Năm 1973, bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân, xã đã làm tuyến đường giao thông liên thôn Chói Thượng - Bản Hun - Nà Cà với tổng chiều dài 6km phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trong xã.

Đi đôi với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Chi bộ không ngừng quan tâm phát triển sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng công tác giáo dục vẫn đạt kết quả tốt, chất lượng giảng dạy hàng năm được nâng lên. Năm 1974, trường cấp I của xã chuyển xuống bản Nà Tải, được xây dựng mới là khu nhà gỗ 3 gian. Các lớp vỡ lòng được duy trì thường xuyên luôn đảm bảo sỹ số. Số học sinh lên lớp, học sinh đỗ tốt nghiệp năm sau cao hơn năm trước.

Trong những năm chiến tranh cũng như những năm địch ngừng bắn phá miền Bắc, toàn xã không để xảy ra dịch bệnh làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân, công tác y tế có những tiến bộ nhất định. Trạm xá xã thường xuyên được củng cố, góp phần tích cực vào

việc phòng, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em được toàn xã hội quan tâm, đồng thời tiêm phòng dịch bệnh cho các cháu trong độ tuổi, tuyên truyền công tác phòng dịch, vận động kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả cao.

Công tác thông tin, tuyên truyền trong thời kỳ này tuy còn nhiều khó khăn do hệ thống đài truyền thanh chưa được xây dựng, nhưng Chi bộ và chính quyền xã đã có nhiều biện pháp nhằm phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, đưa tin chiến thắng trên chiến trường tới từng thôn bản trong xã nhằm cổ vũ cho phong trào sản xuất và thúc đẩy các hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương.

Về quốc phòng - an ninh, với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, Chi bộ và nhân dân Rã Bản đã tích cực đóng góp công sức và vật chất chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam đồng thời ra sức đẩy mạnh sản xuất, kiến thiết quê hương, góp phần xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa vững mạnh, làm hậu phương vững chắc cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, lực lượng dân quân tự vệ được củng cố, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động của cấp trên. Chi bộ chỉ đạo chăm lo thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, quan tâm, chăm sóc gia đình quân nhân, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ đồng thời khắc phục những khó khăn, thiếu thốn về kinh tế, giải quyết chế độ chính sách kịp thời. Công tác báo tử, truy điệu liệt sĩ được thực hiện một cách chu đáo. Các đồng chí thương bệnh binh, bộ đội

phục viên trở về địa phương được bố trí việc làm, công tác phù hợp, đảm bảo ổn định cuộc sống gia đình. Đây là lực lượng bổ sung cho đội ngũ lãnh đạo ở cơ sở, phát huy bản chất cách mạng, góp phần thúc đẩy phát triển quần chúng đi lên.

Công tác xây dựng Đảng của Chi bộ trong thời kỳ này tập trung vào các đợt sinh hoạt chính trị, học tập, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy. Sau mỗi đợt sinh hoạt chính trị, từng cán bộ, đảng viên đều liên hệ, kiểm điểm gắn với nhiệm vụ chính trị của mình. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đã thấy được tình hình, nhiệm vụ cách mạng mới, đánh giá đúng đắn thắng lợi, thấy được khó khăn, khuyết điểm, từ đó nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Chi bộ.

Cuối năm 1974 đầu năm 1975, miền Bắc tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế; ở miền Nam, các lực lượng vũ trang của quân ta tiến công đánh chiếm thị xã Buôn Mê Thuột, giải phóng Tây Nguyên, thừa thắng tiến công giải phóng Huế, Đà Nẵng và các tỉnh Bắc Trung bộ.

Nắm vững thời cơ chiến lược, với phương châm “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”, ngày 14-4-1975, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch mang tên Hồ Chí Minh, quyết tâm giải phóng miền Nam. Đúng 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, lá cờ giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập. Tập đoàn ngụy quyền đầu hàng, toàn miền Nam được giải phóng. Đất nước thống nhất, non sông thu

về một mối, cả nước bước sang một trang sử mới - độc lập thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Nhìn lại chặng đường đi lên từ năm 1954 đến năm 1975, Chi bộ và nhân dân Rã Bản đã phát huy truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hết mình vì mục tiêu chung của cả dân tộc. Trong 21 năm ấy, Chi bộ đã chỉ đạo nhân dân trong xã ra sức phát triển sản xuất, góp phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, đồng thời không tiếc sức người, sức của phục vụ tiền tuyến lớn miền Nam. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, chỉ tính trong 7 năm (1968-1975), đã có 600 người con Rã Bản tình nguyện lên đường nhập ngũ, đi thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến. Từ năm 1954-1975, trung bình mỗi năm xã có 7 thanh niên lên đường nhập ngũ. Có những gia đình có hai thế hệ cùng đi bộ đội như gia đình ông: Nông Văn Lao; có gia đình có 3 người con đều lên đường nhập ngũ như gia đình ông Nông Văn Đệ; hay gia đình có duy nhất 1 người con trai cũng lên đường ra chiến trường như gia đình các ông: Vy Quang Thắng, Vy Quang Khinh, Ngô Văn Hỷ, Nông Văn My. Nhiều người đã ngã xuống vì sự bình yên của quê nhà, vì độc lập tự do của đất nước.

Bên cạnh sự chi viện sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến, Chi bộ và nhân dân Rã Bản còn đạt được nhiều thành tựu to lớn, tạo nên sự phát triển vượt bậc trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Trong những năm chiến tranh, trung bình mỗi năm,

xã Rã Bản đã đóng góp cho Nhà nước hơn 40 tấn lương thực, thực phẩm.

Trong 21 năm, Chi bộ và nhân dân Rã Bản đã phát huy truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hết mình vì mục tiêu chung của cả dân tộc. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ đem lại ruộng đất cho nông dân, xây dựng quan hệ sản xuất mới dựa trên hai hình thức sở hữu: sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể; thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của Nhà nước, góp phần xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa trở thành căn cứ địa của cách mạng cả nước. Hợp tác xã nông nghiệp được thành lập và củng cố, tạo cơ sở vững chắc để phát triển kinh tế và các lĩnh vực văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, hoàn thành mọi nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Những hoạt động thực tiễn đạt được đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng quê hương Rã Bản từng bước thay da, đổi thịt, khắc phục nghèo nàn, lạc hậu, từng bước ổn định đời sống của nhân dân.

## *Chương IV*

### **CHI BỘ, ĐẢNG BỘ RÃ BẢN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT VÀ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH CỦA NHÀ NƯỚC (1975-1985)**

#### **I. NHÂN DÂN RÃ BẢN KHÔI PHỤC KINH TẾ, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ HAI VÀ THAM GIA BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975-1980)**

Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc thắng lợi, 2 miền Nam - Bắc Việt Nam được thống nhất, non sông thu về một mối. Từ đây, nhân dân cả nước cùng chung tay khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tháng 9-1975, Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã thông qua Nghị quyết “Về nhiệm vụ cấp bách Việt Nam trong giai đoạn mới” quyết định nhiều chủ trương lớn về phát triển kinh tế, văn hóa sau chiến tranh, hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong đó, xác định rõ nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc là: “Đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”. Đó là những định hướng cơ bản

cho Chi bộ, Đảng bộ các địa phương xác định nhiệm vụ cách mạng của mình.

**Năm 1975, Chi bộ xã Rã Bản tiến hành Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1975-1977).** Đại hội đã đánh giá hoạt động của Chi ủy nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của khóa mới.

Đại hội bầu Chi ủy nhiệm kỳ mới gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Kiên được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Phùng Văn Vịnh giữ chức Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ XI (nhiệm kỳ 1975-1977), từ cuối năm 1975, nhân dân xã Rã Bản đã bắt tay vào gieo trồng cho vụ xuân năm 1976. Được sự hỗ trợ về giống và phân bón cũng như công tác thủy lợi, nên diện tích, năng suất cũng như sản lượng lúa hai vụ chiêm - xuân và vụ mùa đạt được những thành tích đáng kể.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm trong 2 năm (1975-1977) có bước phát triển mới; chăn nuôi lợn chủ yếu là hộ gia đình, cơ bản đảm bảo cung cấp thực phẩm nghĩa vụ cho Nhà nước, đáp ứng nhu cầu thực phẩm trong nhân dân.

Rã Bản có thế mạnh về rừng nên việc phát triển kinh tế lâm nghiệp có vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế của xã. Thực hiện nghị quyết của Huyện ủy sớm đưa lâm nghiệp trở thành ngành sản xuất chính, nên công tác chăm sóc, tu bổ và trồng rừng rất được quan tâm.

Trong 2 năm (1975-1976), trên địa bàn xã xảy ra trận lũ lụt lớn đã làm cho hơn 80ha lúa ở cánh đồng Tổng Chói

bị ngập úng. Trước tình hình trên, Chi bộ kịp thời chỉ đạo nhân dân tập trung chống úng, khắc phục tình trạng bất thường của thời tiết.

Tháng 4-1976, được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái phê duyệt cho xây dựng công trình thủy lợi làm kè chống xói Tổng Chói<sup>1</sup>. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Đồn đã thành lập ngay Ban Chỉ huy công trường thủy lợi chống xói xã Rã Bản do ông Ma Văn Lý (Ủy viên Huyện ủy) chỉ huy để khắc phục tình trạng ngập úng cứu lúa. Huyện ủy đã huy động nhân công các xã cùng chung sức với nhân dân Rã Bản hoàn thành xong con đập Tổng Chói trong thời gian 3 tháng.

Tháng 4-1976, hòa cùng không khí náo nức của hàng triệu cử tri cả nước, 99% cử tri trong xã đã hồ hởi tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (1976-1981). Quốc hội quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp, mở ra một kỷ nguyên mới cho đất nước ta, kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội.

Tháng 12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước: “Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao

---

1. Thuê công trường 14, với 3 hạng mục: kè chống dài 70m, cao 2m60; san sông giới kè để làm ruộng; san sân nhà trường cấp I và vỡ lòng. Tổng 3 hạng mục hết 62.880,64 đồng.

động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa”.

Với những nỗ lực trong công tác xây dựng chi bộ, số lượng đảng viên của xã không ngừng tăng lên. Do vậy, trên cơ sở phát triển đảng viên của Chi bộ, đồng thời đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của Đảng, năm 1977, Ban Thường vụ Huyện ủy Chợ Đồn đã quyết định thành lập Đảng bộ xã Rã Bản. Được sự cho phép của Ban Thường vụ Huyện ủy Chợ Đồn, cũng trong năm 1977, **Đại hội Đảng bộ xã Rã Bản lần thứ I (nhiệm kỳ 1977-1979) được tổ chức.** Đại hội đã công bố quyết định của Huyện ủy về việc thành lập Đảng bộ xã Rã Bản, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của xã trong những năm tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Kiển được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Văn Sông được bầu giữ chức Phó Bí thư phụ trách chính quyền, đồng chí Phùng Văn Vịnh được bầu làm Thường trực Đảng ủy.

Sự ra đời của Đảng bộ xã Rã Bản là một sự kiện chính trị quan trọng đối với cán bộ và nhân dân trong xã. Đây là mốc son lịch sử, đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của tổ chức cơ sở Đảng tại địa phương. Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của Chi bộ, Đảng bộ và nhân dân Rã Bản quyết tâm đoàn kết, phấn đấu, phát huy nội lực, linh hoạt, sáng tạo để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội mà Đảng và Nhà nước giao cho.

Trong sản xuất nông nghiệp, nhân dân tập trung đưa khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Trước hết là tiếp tục thay đổi cơ cấu giống, thay thế giống cũ dài ngày, năng suất thấp bằng giống lúa mới ngắn ngày, năng suất cao. Phát huy ưu thế của từng vùng để chỉ đạo chặt chẽ việc xác định cơ cấu giống cho từng vụ, cơ cấu lúa với hoa màu, thực hành nghiêm chỉnh các biện pháp thâm canh, nhất là đối với giống lúa mới.

Cơ cấu mùa vụ trong hợp tác xã từng bước được chuyển đổi. Diện tích lúa vụ xuân và cây hoa màu (chủ yếu là ngô, sắn) ngày càng tăng. Việc khai hoang, mở rộng diện tích cây lúa, quản lý, bảo vệ rừng, khai thác lâm sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong huyện, tỉnh ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Ngành chăn nuôi địa phương tiếp tục phát triển, một số loại gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn, gà, vịt... được nuôi ở hợp tác xã và trong từng hộ gia đình. Hợp tác xã đã đẩy mạnh chăn nuôi lợn, chủ yếu là chăn nuôi tập thể, chăn nuôi lợn có bước phát triển khá cả về số lượng và trọng lượng xuất chuồng. Nhờ vậy, đảm bảo được hoạt động sản xuất nông nghiệp và đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho nhân dân.

Đi đôi với quá trình tổ chức lại sản xuất, Đảng bộ xã Rã Bản chú trọng chăm lo đến các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế và xem đây là một trong những công tác trọng tâm. Theo định hướng lãnh đạo của Đảng bộ, các lĩnh vực đời sống tinh thần được phát triển, góp phần tích cực xây dựng chế độ mới, nền kinh tế, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Về giáo dục, các cấp học tiếp tục được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Hệ thống trường học của xã được xây dựng chắc chắn hơn. Trường Mầm non của xã được thành lập vào năm 1978 trên cơ sở nguồn vốn đóng góp của nhân dân. Địa điểm của trường được đặt tại thôn Nà Tái. Lúc đầu nhân dân cử người dạy học và được trả bằng công điểm của hợp tác xã. Trong 2 năm (1977-1978) với nguồn vốn đóng góp của Nhà nước, trường cấp II Rã Bản được xây dựng bằng gỗ với 3 gian, mái lợp cọ. Phong trào thể dục, thể thao, rèn luyện sức khỏe cho học sinh được chú trọng hơn trước.

Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố, phát huy tác dụng, đẩy mạnh phòng chống dịch bệnh, chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Phong trào “Ba dứt điểm” (giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh) đạt nhiều kết quả. Công tác bảo vệ bà mẹ trẻ em và cuộc vận động thực hiện sinh đẻ có kế hoạch được Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo.

Hoạt động thông tin, văn hóa, văn nghệ đã đi sát cơ sở, góp phần thiết thực phục vụ đời sống nhân dân trong xã. Các đội văn nghệ được củng cố, phục vụ nhu cầu giải trí của nhân dân trong các dịp lễ, tết. Một số công trình phục vụ hoạt động văn hóa - xã hội được sửa chữa, nâng cấp. Các tập tục mê tín, dị đoan từng bước được xóa bỏ, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phát huy đến từng thôn, xóm.

Phong trào văn hóa, văn nghệ xây dựng nếp sống mới có nhiều chuyển biến tốt. Quán triệt Chỉ thị số 214 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (năm 1974) và Chỉ thị số 61

của Tỉnh ủy (năm 1976) về việc tiếp tục thực hiện cuộc vận động nếp sống mới có nhiều tiến bộ. Phong trào xây dựng nếp sống mới, gia đình văn hóa tiến hành sâu rộng trong nhân dân, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới xin, ma chay, thực hiện theo quy ước của cộng đồng thôn bản được chính quyền địa phương phê duyệt.

Công tác quốc phòng - an ninh được xác định là nhiệm vụ chiến lược quan trọng, thường xuyên của Đảng ủy xã. Trên tinh thần đó, Đảng ủy và chính quyền quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ “Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Đảng bộ chủ trương vận động thanh niên đến tuổi, đủ sức khỏe vào bộ đội và bảo vệ Tổ quốc. Hàng năm, công tác tuyển quân của xã luôn hoàn thành và vượt chỉ tiêu.

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng được Đảng ủy xã chú ý đẩy mạnh, thực hiện đồng đều trên cả 3 lĩnh vực: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đặc biệt, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Đảng bộ Rã Bản đã tiến hành các đợt học tập, sinh hoạt chính trị rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV gắn với việc lãnh đạo nhân dân thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của tỉnh, của huyện.

**Năm 1979, Đại hội Đảng bộ xã Rã Bản lần thứ II (nhiệm kỳ 1979-1981) được tổ chức** với sự tham dự của 72 đồng chí đảng viên. Đại hội thông qua báo cáo tổng

kết nhiệm kỳ 1977-1979, khẳng định những kết quả đạt được, chỉ ra những yếu kém cần khắc phục. Đồng thời, thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển các ngành nghề, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Tăng cường công tác xây dựng và phát triển đảng viên, công tác quốc phòng - an ninh và phát triển các đoàn thể quần chúng vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Thừa được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Kiển được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Phùng Văn Vịnh được bầu Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ xã, nhân dân Rã Bản đã tích cực thực hiện những nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh.

Trong nông nghiệp, bên cạnh sản xuất lúa là chủ yếu, Rã Bản còn đưa nhiều giống cây màu khác vào gieo trồng như sắn, ngô... cùng với các loại rau ngắn ngày. Giải pháp này cùng với những biện pháp thực hiện trong việc quản lý lao động, cải tiến hoạt động của hợp tác xã đã góp phần tích cực vào việc mở rộng và nâng cao năng suất, từ đó tạo điều kiện quan tâm đến đời sống của người dân. Mặt khác, trong dịp Tết và những ngày lễ kỷ niệm, Đảng bộ, chính quyền phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã có nhiều hoạt động cụ thể, nhất là đảm bảo phân phối hợp lý lương thực, thực phẩm đến tận tay người dân.

Lĩnh vực chăn nuôi được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo sát sao. Hợp tác xã bắt đầu áp dụng phương thức khoán mới, gia công chăn nuôi tập thể cho gia đình xã viên. Mỗi gia đình duy trì từ 1-3 con lợn/hộ. Bên cạnh đó, hợp tác xã tiếp tục nuôi lợn với số lượng lớn để thúc đẩy nền kinh tế của xã phát triển.

Năm 1979, Đảng bộ và nhân dân xã Rã Bản lãnh đạo và tổ chức sản xuất theo Chỉ thị số 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Trên thực tế, qua 3 năm thực hiện, tinh thần và hiệu quả lao động của xã viên hợp tác xã đã giảm sút. Nguyên nhân chủ yếu là do việc quản lý, tổ chức điều hành sản xuất theo điều khoản không phù hợp. Mọi hoạt động ở các đội sản xuất, đội chuyên ngành nghề đều quy về chế độ công điểm. Trong khi đó, năng suất lúa không tăng. Giá trị ngày công thấp, thu nhập xã viên không đảm bảo, ảnh hưởng đến cuộc sống, dẫn đến xã viên ở các đội sản xuất, đội chuyên cày bừa, làm phân... không quan tâm đến chất lượng lao động, chạy theo công điểm.

Các hoạt động phục vụ đời sống của nhân dân địa phương ở hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng đều hoạt động tích cực. Tuy nhiên, nằm trong khó khăn chung của tỉnh nên vật tư hàng hóa còn yếu và chậm, chất lượng không cao, hiệu quả kinh doanh thu được ở mức thấp.

Công tác giáo dục được giữ vững và ngày càng phát triển. Các cán bộ, giáo viên đều vượt lên khó khăn có nhiều cố gắng trong công tác và giảng dạy. Tỷ lệ học sinh chuyển lớp và chuyển cấp năm sau cao hơn năm trước.

Trạm xá xã được sửa lại, góp phần quan trọng vào việc phát động, tổ chức các phong trào vệ sinh phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, tuyên truyền và thực hiện triệt để công tác vệ sinh phòng bệnh “ăn chín, uống sôi” đến nhân dân trong xã. Công tác sinh đẻ có kế hoạch được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân.

Hoạt động văn hóa thông tin, văn nghệ luôn được Đảng bộ, chính quyền quan tâm, góp phần tích cực trong việc đưa tiếng nói của Đảng vào đời sống, cũng như tiếp thu kịp thời những phản ánh của nhân dân. Động viên nhân dân hăng hái sản xuất, thực hành tiết kiệm. Vào các ngày lễ lớn của dân tộc như: ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2), ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam (30-4), ngày Thương binh liệt sỹ (27-7)... Đảng bộ đều tổ chức tuyên truyền, cổ động, giáo dục nhằm nâng cao ý thức làm chủ và giác ngộ xã hội chủ nghĩa. nếp sống văn hóa mới đang hiện diện trên quê hương Rã Bản. Việc cúng bái, mê tín dị đoan được ngăn chặn kịp thời; việc tổ chức hiếu, hỷ, ăn uống lãng phí có chiều hướng giảm.

Công tác quốc phòng - an ninh trong giai đoạn 1977-1979 tiếp tục được giữ vững. Đảng bộ xác định đây là nhiệm vụ chiến lược quan trọng, là nhiệm vụ chính trị thường xuyên. Trên tinh thần đó, Đảng ủy và chính quyền đã quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ “xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” trong tình hình mới. Đảng bộ xã đã chấp hành Chỉ thị số 38 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, quán triệt Quyết định số 21-QĐ/TW ngày 17-6-

1978 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 10-NQ/BT ngày 8-7-1978 của Tỉnh ủy Bắc Thái về phương hướng, nhiệm vụ và những chủ trương lớn trong công tác quân sự của địa phương 2 năm (1978-1980) và nghị quyết thành lập Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh và các Ban Chỉ huy quân sự thống nhất từ huyện xuống xã của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cuối năm 1978 đầu năm 1979, tình hình biên giới nước ta ngày càng trở nên nghiêm trọng. Ở biên giới phía Tây Nam, tháng 12-1978, chính quyền Pôn Pốt Iêng Xari (Campuchia) cho quân tiến công trên tuyến biên giới phía Tây Nam. Chúng đã bị quân dân ta đánh bại. Theo tiếng gọi của nhân dân Cam-pu-chia, ngày 7-1-1979, quân tình nguyện Việt Nam đã giúp nhân dân Cam-pu-chia thoát khỏi nạn diệt chủng.

Ở biên giới phía Bắc, ngày 17-2-1979, Trung Quốc cho quân tấn công ở tỉnh biên giới nước ta, từ Lai Châu đến Quảng Ninh. Nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc được đặt lên hàng đầu. Ngày 4-3-1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Ngày 5-3-1979, Chủ tịch nước ra lệnh động viên cục bộ: Toàn dân nhất tề đứng lên bảo vệ Tổ quốc. Theo tiếng gọi của Đảng, trong năm 1979, Đảng bộ xã Rã Bản thực hiện tốt công tác tuyển quân, xây dựng lực lượng.

Về công tác xây dựng Đảng, trong những năm 1977-1979, Đảng ủy đã chú ý đẩy mạnh, thực hiện công tác xây dựng Đảng trên cả 3 lĩnh vực: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Quán triệt thực hiện Chỉ thị số 13-CT/BT của Tỉnh

ủy ra ngày 14-9-1978 về “Tăng cường công tác bảo vệ Đảng trong tình hình và nhiệm vụ mới”, nhằm đảm bảo cho Đảng vững mạnh về tư tưởng và tổ chức, trong sạch về chính trị, không xảy ra bạo lực ở địa phương, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Các buổi học tập nghị quyết của Đảng được tổ chức thường xuyên về tới tận các chi bộ thôn, bản.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, hầu hết các cán bộ, đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, thấy rõ tình hình cách mạng trong giai đoạn mới. Bên cạnh đó, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng. Qua các phong trào cách mạng ở địa phương, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ đều kiên định, vững vàng, gương mẫu chấp hành mọi đường lối, chủ trương của Đảng.

Việc bồi dưỡng phát triển đảng viên mới được coi trọng, công tác giáo dục đoàn viên được đẩy mạnh, nhiều đoàn viên ưu tú đã được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Những đảng viên mới đều phát huy năng lực, phẩm chất, là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua lao động sản xuất và bảo vệ Tổ quốc.

Mặc dù, còn gặp nhiều khó khăn, song bằng sự nỗ lực vượt bậc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Rã Bản phần đầu đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ: sản xuất nông nghiệp có bước đi lên tương đối toàn diện, văn hóa - giáo

dục - y tế - quốc phòng tiếp tục được củng cố. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Chính quyền và các đoàn thể được củng cố vững mạnh. Với những thành tựu đó, Đảng bộ và nhân dân xã Rã Bản đã góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980), sẵn sàng bước vào thời kỳ mới, thử thách mới.

## II. NHÂN DÂN RÃ BẢN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ BA VÀ TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THEO CHỈ THỊ 100 (1981-1985)

Sau kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980), nền kinh tế nước ta rơi vào khủng hoảng. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Nhằm tháo gỡ những khó khăn của nền kinh tế, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm người và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp (còn gọi là Khoán 100).

**Năm 1981, Đảng bộ xã Rã Bản tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1981-1983)** với sự tham dự của 75 đảng viên. Đại hội thông qua Báo cáo Chính trị tổng kết thành quả đạt được trong nhiệm kỳ, trên cơ sở đó chỉ ra những hạn chế, thiếu sót tồn tại. Đại hội đề ra mục tiêu, phương hướng nhiệm kỳ tới, trọng tâm vẫn là phát triển kinh tế, ổn định tình hình an ninh, trật tự...

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa III gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Thừa được bầu giữ chức Bí thư

Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Kiển được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Phùng Văn Vinh được bầu giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Triển khai những nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Rã Bản đã chủ động tổ chức cho nhân dân nắm bắt được nội dung cơ bản của chế độ khoán sẽ được thực hiện trong nông nghiệp của xã cũng như trên phạm vi cả nước.

Thực hiện Khoán 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, sản xuất nông nghiệp của Rã Bản trong những năm 1981-1983 được tổ chức theo cơ chế khoán đến tận người lao động và xã viên.

Có thể nói, Khoán 100 đối với sản xuất nông nghiệp Rã Bản cũng như các địa phương khác trên cả nước đã tạo ra một động lực mới. Với hình thức khoán này, tuy còn ở trình độ thấp nhưng đã tạo nên không khí phấn khởi trong nông dân.

Tháng 3-1982, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V được tổ chức. Đại hội đề ra nghị quyết đưa nông nghiệp lên thành mặt trận hàng đầu, từng bước giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm; cải thiện đời sống nhân dân, đáp ứng tốt nhu cầu về ăn, ở, học hành, đi lại...; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, hoàn thành cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, tiếp tục thực hiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Triển khai nghị quyết Đại hội các cấp, từ năm 1982, Rã Bản đã thu được những thành tựu đáng kể. Sản xuất

nông nghiệp có những bước tiến mới. Các hộ xã viên được giao ruộng khoán, phát huy tính năng động, tự chủ trong sản xuất, mạnh dạn đầu tư chi phí sản xuất, áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật. Hợp tác xã đã làm tốt công tác đưa giống lúa mới có khả năng kháng sâu bệnh cao vào gieo cấy, các khâu thâm canh, đảm bảo thời vụ có nhiều chuyển biến tiến bộ. Sau một thời gian thực hiện Khoán 100, năng suất, sản lượng lương thực, cây vụ đông đều tăng. Năng suất lúa và bình quân lương thực đầu người năm sau cao hơn năm trước.

Bên cạnh đó, cây chè được Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể xã hội quan tâm đầu tư phát triển. Diện tích chè của toàn xã luôn ổn định, năng suất khá, cho giá trị kinh tế tốt, góp phần tăng thêm thu nhập của nhân dân trong xã.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi cá tiếp tục phát triển, đảm bảo nhu cầu về sức kéo trong sản xuất nông nghiệp và nghĩa vụ với Nhà nước.

Đi đôi với việc chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ xã không ngừng quan tâm đến sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục.

Đảng bộ xã luôn quan tâm sát sao đến công tác giáo dục. Mặc dù, cơ sở vật chất còn gặp nhiều khó khăn nhưng thầy và trò các trường luôn cố gắng vượt qua, nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học. Số cháu đi nhà trẻ và mẫu giáo tiếp tục được duy trì. Hàng năm, học sinh tốt nghiệp các khối đạt tỷ lệ cao.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được trạm xá duy trì và đi vào nề nếp. Công tác dân số và kế hoạch

hóa gia đình được thực hiện tốt. Vì vậy, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên đã giảm. Bên cạnh đó, công tác phòng chống dịch bệnh cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Phong trào làm sạch đường làng ngõ xóm được nhân dân trong xã tích cực thực hiện.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, sự quyết tâm của các ban ngành, mặt trận, các đoàn thể xã hội, công tác văn hóa - xã hội của xã có nhiều chuyển biến rõ nét. Các tệ nạn mê tín, dị đoan giảm đáng kể, nếp sống văn hóa mới được đưa vào thực tế cuộc sống của nhân dân.

Trong công tác quốc phòng - an ninh, Đảng bộ xã Rã Bản đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Xã thường xuyên tổ chức huấn luyện quân sự, giáo dục, động viên lực lượng thanh niên thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự. Hàng năm, xã hoàn thành công tác tuyển quân lên đường nhập ngũ. Lực lượng an ninh xã đã phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ địa phương làm tốt công tác bảo vệ trật tự, trị an thôn bản. Xây dựng, chăm lo và đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương, góp phần giúp nhân dân yên tâm tăng gia sản xuất.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền địa phương ngày càng được củng cố. Ủy ban nhân dân xã phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân. Chính quyền thực hiện các chính sách hợp lý, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm kỷ luật, đảm bảo trật tự an ninh trong xã. Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân đều được tiến hành nghiêm túc, đúng

luật định. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm, chú trọng. Ý thức tổ chức, tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân được nâng cao. Các chi bộ ổn định, đi vào hoạt động có nề nếp, có chất lượng, triển khai các chủ trương của Đảng đến cán bộ, đảng viên đầy đủ, kịp thời.

Quán triệt chủ trương của Huyện ủy Chợ Đồn, năm 1983, Đảng bộ xã Rã Bản tiến hành Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1983-1985) với sự tham dự của 85 đồng chí đảng viên. Đại hội đánh giá những ưu nhược điểm trong nhiệm kỳ 1981-1983, đồng thời thông qua phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Thừa được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Kiển giữ chức Phó Bí thư được - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Phùng Văn Vịnh được bầu giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội và đạt được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực.

Sự lãnh đạo đúng đắn, nhạy bén và kịp thời của Huyện ủy đã thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trong toàn huyện có sự chuyển biến rõ rệt. Trong những năm 1983-1985, xã đã quan tâm đến công tác thủy lợi, vận động nhân dân nạo vét kênh mương. Cải tạo đồng ruộng và áp dụng tiến bộ khoa

học - kỹ thuật, gieo cấy giống lúa mới cho năng suất cao vào sản xuất. Hợp tác xã ngày càng phát huy vai trò hỗ trợ đối với xã viên trong sản xuất. Nhờ có sự chỉ đạo của các cấp chính quyền và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể nhân dân trong xã, diện tích canh tác được mở rộng, năng suất, sản lượng đều tăng, năm sau cao hơn năm trước.

Năm 1985, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 357,950 tấn. Trong đó, sản lượng lúa đạt 271,450 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 28kg/người/tháng. Đời sống nhân dân được cải thiện, hoàn thành đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước. Năm 1985, xã nộp nghĩa vụ 50 tấn và bán cho Nhà nước 2,2 tấn thực phẩm.

Song song với đẩy mạnh phát triển trồng trọt, lĩnh vực chăn nuôi được xã chú trọng. Số lượng đàn trâu, bò không những đáp ứng sức kéo mà còn trở thành nguồn hàng hóa trao đổi, tăng thêm thu nhập. Trung bình mỗi năm, đàn nghé con của xã tăng từ 25-30 con. Các hộ gia đình nuôi và chăm sóc tốt đàn trâu, bò được thưởng theo mức khoán. Đàn lợn, dê cũng phát triển cả ở tập thể và hộ gia đình.

Nguồn lương thực dần ổn định, chăn nuôi gia cầm, nuôi thả cá cũng từng bước phát triển. Góp phần vừa làm nghĩa vụ cho Nhà nước, vừa bán ra thị trường để tăng thu nhập và nâng cao mức sống cho nhân dân trong xã.

Các nghề thủ công như sản xuất nông cụ, gạch ngói được củng cố và mở rộng. Đảng bộ và chính quyền tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân dân sản xuất kinh doanh.

Thực hiện Chỉ thị giao đất, giao rừng đến từng hộ nông dân của Ban Bí thư Trung ương Đảng (29-1-1985), gắn quyền hạn, trách nhiệm và lợi ích vật chất để khuyến khích nông dân tích cực lao động sản xuất. Xã Rã Bản đã thực hiện tốt công tác giao đất, giao rừng đến từng hộ tác xã và hộ gia đình.

Về xây dựng cơ bản, thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân mở đường giao thông liên xã, xây dựng bán kiên cố trường học...

Song song với việc tập trung sức lực cho việc lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo cơ chế khoán sản phẩm, Đảng bộ Rã Bản luôn chú trọng tới sự phát triển toàn diện mọi mặt của xã. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác giáo dục đối với sự nghiệp xây dựng con người mới, đào tạo những người chủ tương lai của quê hương, Đảng ủy cùng Ban Giám hiệu các nhà trường thống nhất chủ trương “Học đi đôi với hành”, tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với địa phương, tạo ra sự hiểu biết và thông cảm của đội ngũ giáo viên với tình hình thực tế của địa phương. Đảng ủy và chính quyền xã quan tâm đúng mức và bước đầu giải quyết một số khó khăn của các thầy, cô giáo. Bên cạnh đó, nhằm phục vụ tốt hơn công tác dạy và học ở địa phương, được sự quan tâm của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương xã, cơ sở vật chất của nhà trường ngày một đầy đủ, khang trang. Hàng năm, xã đều tu bổ trường học, đóng lại bàn ghế. Nhờ vậy, chất lượng dạy và học được nâng lên. Năm 1985, trường phổ

thông cơ sở có 268 học sinh, học tại 13 lớp, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp chuyên cấp luôn đạt từ 70-85%; tỷ lệ lên lớp luôn đạt 95% trở lên.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng có nhiều tiến bộ. Cơ sở vật chất của trạm xá được đầu tư xây dựng. Việc khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân đạt kết quả tốt. Đội ngũ cán bộ y tế xã còn là lực lượng xung kích trong phong trào vận động nhân dân tham gia thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở địa phương.

Với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây”, hàng năm, đến ngày thương binh liệt sỹ 27-7, các dịp lễ, tết, Đảng ủy, Ủy ban và Mặt trận Tổ quốc xã đều tổ chức đến thăm hỏi, động viên, tặng quà các gia đình chính sách, thể hiện sự biết ơn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đối với những người có công với cách mạng, góp phần tăng cường sự đoàn kết trong toàn xã.

Không chỉ quan tâm đến nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, xã hội, Đảng bộ Rã Bản còn quan tâm chỉ đạo tăng cường, củng cố nền quốc phòng - an ninh. Hàng năm, xã hoàn thành tốt chỉ tiêu giao quân. Chỉ tính riêng năm 1985, toàn xã có 14 thanh niên lên đường bảo vệ Tổ quốc. Lực lượng dân quân được chú ý phát triển cả về số lượng và chất lượng. Việc giữ gìn an ninh, trật tự thôn bản luôn được đảm bảo.

Công tác xây dựng Đảng và phát triển đội ngũ cán bộ luôn được Đảng bộ coi là nhiệm vụ quan trọng. Để nâng

cao năng lực của cán bộ, Đảng bộ xã thường xuyên cử cán bộ đi học lớp bồi dưỡng lý luận chính trị. Bên cạnh đó, công tác tự phê bình và phê bình được đẩy mạnh nhằm giúp đội ngũ cán bộ rút kinh nghiệm hoạt động cho nhiệm vụ tiếp theo. Từ đó nhằm củng cố hơn nữa tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Trong năm 1985, qua phân loại đảng viên có 71 đồng chí đạt tích cực, 18 đồng chí khá, 44 đồng chí yếu. Có 2 chi bộ trong sạch, 5 chi bộ khá và có 2 chi bộ yếu.

Công tác xây dựng cơ sở Đảng trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức, nâng cao chất lượng đảng viên về mọi mặt luôn được Đảng bộ quan tâm. Tiếp thu, vận dụng và cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị vào cuộc sống góp phần xây dựng Đảng, củng cố chính quyền.

Đảng bộ đã tích cực quán triệt Nghị quyết Trung ương 6, Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị nhằm giáo dục, xây dựng lập trường kiên định, tin tưởng vào đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối của Đảng không ngừng được củng cố, làm chuyển biến nhận thức của các tầng lớp nhân dân.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Đảng bộ đã tổ chức các lớp tập huấn về lãnh đạo, quản lý kinh tế, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận, trình độ văn hóa. Bằng nhiều hình thức và biện pháp giáo dục, đội ngũ cán bộ chủ chốt về cơ bản được nâng cao năng lực chiến đấu và lãnh đạo.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được kiện toàn nâng cao vai trò trách nhiệm, làm tốt chức năng giám sát, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lãnh đạo nhân dân hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng của xã đi vào nề nếp, hoạt động có hiệu quả. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các đoàn thể quần chúng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị gắn với công tác vận động quần chúng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, mỗi đoàn thể đều thể hiện vị trí, vai trò của mình trong việc đưa quần chúng vượt qua khó khăn. Mặt trận Tổ quốc xã phát huy vai trò chủ chốt trong động viên quần chúng đoàn kết thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, hăng hái trong lao động sản xuất, thực hiện nếp sống mới. Hội Nông dân có những tiến bộ trong vận động nhân dân thâm canh tăng năng suất cây trồng, đảm bảo thời vụ... Hội Phụ nữ với phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” đã động viên các hội viên làm tốt nghĩa vụ công dân, xây dựng quyền bình đẳng nam nữ trong lao động sản xuất. Đoàn Thanh niên phát động phong trào “Ba xung kích” động viên thanh niên đi đầu trong các hoạt động lao động sản xuất, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó, Đội Thiếu niên nhi đồng Hồ Chí Minh được kiện toàn, củng cố về tổ chức, phương thức hoạt động. Tổ chức theo khối, lớp ở nhà trường và từng chi đội cơ sở với phong trào thi đua “Tuổi nhỏ làm

nghìn việc tốt, học tập chăm ngoan, siêng năng lao động”, nhiều em đạt được danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ”.

Thông qua các phong trào hoạt động và học tập, các đoàn thể đã phát huy tinh thần làm chủ, giác ngộ chính trị quần chúng từ đó tạo sự đoàn kết rộng rãi trong nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy Chợ Đồn, năm 1985, Đảng bộ Rã Bản tiến hành Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1985-1989). Đại hội nhận định trong những năm 1983-1985, Đảng bộ đã đoàn kết hoàn thành nhiệm vụ chính trị, tập trung sức lãnh đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, coi sản xuất lương thực là trọng tâm, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ đối với Nhà nước. Đời sống nhân dân có phần cải thiện và ổn định hơn. Nhìn chung, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ có chuyển biến trên nhiều mặt nhưng chưa toàn diện, một số mặt còn yếu. Với phương châm nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội đã thẳng thắn chỉ ra những yếu kém, hạn chế trên từng lĩnh vực công tác như sản xuất nông nghiệp, quản lý các hợp tác xã, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tiễn của địa phương, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo: Tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện, vững chắc, tiếp tục phát huy những yếu tố tích cực của Khoán 100; phấn đấu thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, có tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và tái sản xuất; xây dựng Đảng, chính quyền và

các đoàn thể vững mạnh, đưa Rã Bản tiến kịp với các xã tiên tiến trong huyện.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Thạch Văn Lành được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Liên Mông được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Phùng Văn Vịnh được bầu giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Nhìn lại chặng đường 10 năm (1975-1985) được sống trong điều kiện đất nước thống nhất, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân Rã Bản với sự đoàn kết nhất trí cao đã chủ động từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định sản xuất, tổ chức lại công tác quản lý lao động, vận động nhân dân tham gia phát triển kinh tế. Đặc biệt, nhân dân Rã Bản đã thực hiện thắng lợi Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, bước đầu tạo đà cho nền kinh tế nông nghiệp của xã phát triển.

Bên cạnh những thành tích đạt được, trong giai đoạn này xã còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém nhất là trong sản xuất nông nghiệp không dễ gì khắc phục trong một thời gian ngắn. Bộ máy quản lý còn cồng kềnh, sức sáng tạo và tinh thần làm chủ của xã viên bị hạn chế. Những tiêu cực trong bộ máy quản lý hợp tác xã còn tồn tại.

Mặc dù vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế cần khắc phục, song những kết quả đạt được trong giai đoạn này ngày càng khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền. Thêm vào đó là sự cần cù, sáng tạo trong lao

động và tinh thần yêu nước của toàn thể nhân dân Rã Bản đã thực hiện nhiệm vụ một cách nghiêm túc và tự giác. Nhân dân trong xã sẵn sàng vượt qua khó khăn gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ do Đảng lãnh đạo phát triển vững chắc. Những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo trở thành bài học quý giá cho Đảng bộ và nhân dân Rã Bản cùng cả nước bước vào thời kỳ đổi mới, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

